PDN
MEMBER OF SONADEZI

Báo cáo
THƯỜNG NIÊN
2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

http://dongnai-port.com

DANH MỤC VIẾT TẮT

PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
TGĐ	Tổng Giám đốc
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty Cổ phần
Công ty CP	Công ty Cổ phần
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
CB-CNV	Cán bộ công nhân viên
KCN	Khu công nghiệp
CPTPP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
EVFTA	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU

MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	12
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	22
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	23
Định hướng phát triển	26
Các rủi ro	30

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	36
Tổ chức và nhân sự	40
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	50
Tình hình tài chính	54
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	58

03 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	64
Tình hình tài chính	65
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	66
Kế hoạch phát triển trong tương lai	67

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	70
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty	72
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	73

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	76
Ban kiểm soát	84
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	84

06 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tác động lên môi trường	94
Tiêu thụ năng lượng	100
Tiêu thụ nước	101
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	102
Chính sách liên quan đến người lao động	104
Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	105

07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	110
Báo cáo tài chính được kiểm toán	112

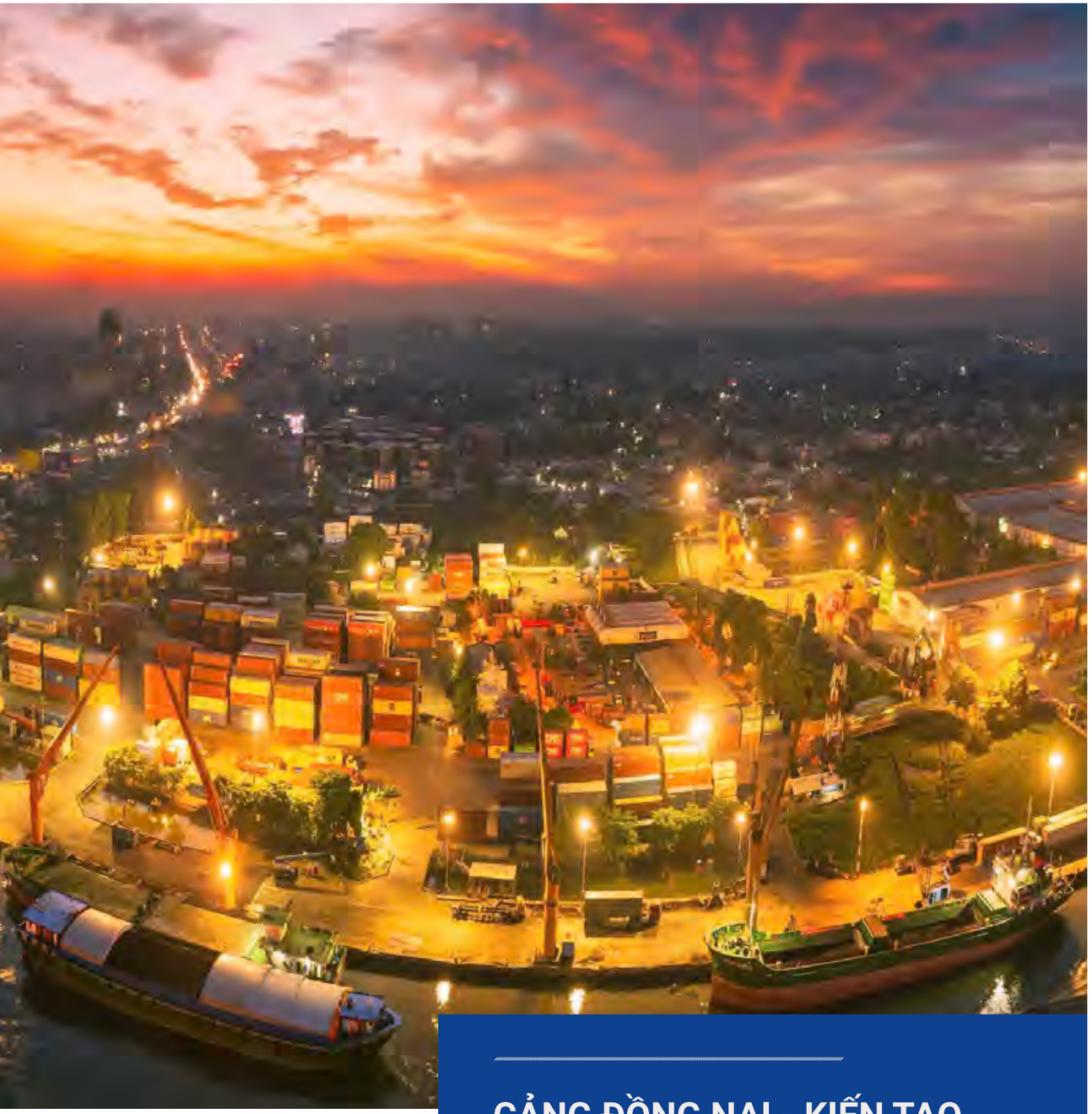

CẢNG ĐỒNG NAI - KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý vị cổ đông, Quý khách hàng, đối tác và các bên hữu quan!

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN), tôi xin gửi tới Quý vị lời chào trân trọng và lời cảm ơn sâu sắc nhất vì sự tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Năm 2025 là một năm đầy biến động với thị trường logistics toàn cầu. Chúng ta đã đối mặt với những thách thức chưa từng có từ sự bất định của thương mại thế giới, xung đột địa chính trị và căng thẳng hàng hải đến áp lực cạnh tranh gay gắt từ các cảng nước sâu và hệ thống bến thủy nội địa trong khu vực. Tuy nhiên, với tinh thần quyết tâm và sự đồng lòng của tập thể, PDN không chỉ đứng vững mà còn đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh ấn tượng.

Trong năm 2025, PDN đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tổng doanh thu năm 2025 đạt hơn 1.615 tỷ đồng, tăng 18,51% so với năm 2024 và đạt 115,42% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 436 tỷ đồng, tăng 25,70% so với năm 2024 và đạt 121,25% kế hoạch.

Bước sang năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031, trong bối cảnh các Hiệp định thương mại tự do như CPTPP và EVFTA đi vào thực thi sâu rộng, PDN xác định mục tiêu chiến lược là xây dựng một hệ sinh thái logistics thông minh và bền vững. Với tầm nhìn dài hạn và sự chuẩn bị kỹ lưỡng về cả nguồn lực tài chính lẫn con người, Cảng Đồng Nai sẽ tiếp tục chinh phục những tầm cao mới, mang lại giá trị gia tăng bền vững cho Quý cổ đông và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của vùng trọng điểm phía Nam.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi kính chúc Quý vị Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác, các Cơ quan chức năng và các bên hữu quan nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Trần Thanh Hải

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH

TẦM NHÌN

Trở thành một trong những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực Khai thác container và Kho vận logistics tại khu vực Miền Nam, Việt Nam.

SỨ MỆNH

PDN tiếp tục hoạt động và phát triển bền vững nhằm "Thúc đẩy dòng chảy kinh tế, tạo ra giá trị gia tăng cho đất nước, doanh nghiệp và đối tác, người đồng hành thông qua chuỗi dịch vụ, giải pháp vượt trội".

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát 12

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 22

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 23

Định hướng phát triển 26

Các rủi ro 30

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Cảng Đồng Nai (PDN) được xác định là cảng biển loại 1 thuộc nhóm cảng biển số 4, là nhóm cảng biển lớn và quan trọng nhất miền Nam – Việt Nam, chiếm đến 43% tổng lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển cả nước.

Cảng Đồng Nai gồm 2 khu vực cảng thương mại quốc tế: Cảng Long Bình Tân và Cảng Gò Dầu. Hệ thống cảng của Công ty CP Cảng Đồng Nai đứng ở vị trí top 8 cảng Việt Nam đạt hiệu suất khai thác container cao và đứng thứ 13 về tổng sản lượng thông qua cảng.

Hệ thống sông Thị Vải, sông Đồng Nai cho phép hàng hóa được vận chuyển đường sông từ cảng biển nước sâu cụm cảng Cái Mép, cụm cảng TP. HCM đến trung tâm trung chuyển là Cảng Đồng Nai (và ngược lại), từ đó tiếp tục kết nối quá trình xuất nhập khẩu hàng hóa bằng đường bộ của các vùng nội địa khu vực Đông Nam Bộ và các tỉnh lân cận.

Với vị trí địa lý thuận tiện trong hệ sinh thái phức hợp giữa các cảng biển nước sâu và cảng nằm sâu trong nội địa, Cảng Đồng Nai là mắt xích quan trọng trong chuỗi hoạt động tập kết và trung chuyển hàng hóa; là trung tâm kết nối vùng và quốc tế về dịch vụ thương mại, chuỗi cung ứng logistics.

Tên công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	:	DONG NAI PORT JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính	:	1B-D3, Khu phố Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Số điện thoại	:	02513.832.225
Số fax	:	02513.831.259
Website	:	www.dongnai-port.com
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	3600334112 (Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 4703000301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 vào ngày 31 tháng 07 năm 2025)
Người đại diện pháp luật	:	Ông Trần Thanh Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Vốn điều lệ	:	555.658.200.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	555.658.200.000 đồng
Mã cổ phiếu	:	PDN
Logo	:	

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1989

- Tháng 06/1989: UBND tỉnh Đồng Nai quyết định thành lập Cảng Đồng Nai.

1994

- Tháng 08/1994: Cảng chính thức ký hợp đồng với Công ty UIC vay 150 nghìn USD để xây dựng 30m cầu cảng 5.000DWT tại Cảng Gò Dầu khu A.
- Tháng 10/1994: Ký kết với Công ty LD VT-Gas thuê bãi 20 năm trả trước 10 năm lấy vốn đầu tư xây dựng Cảng.

1995

- Tháng 06/1995: UBND tỉnh Đồng Nai quyết định thành lập DN Nhà nước tỉnh Đồng Nai theo Nghị định 388-HĐBT ngày 20/11/1991.
- Khánh thành kho hàng 1.500m^2 đầu tiên của Cảng Đồng Nai.
- Khởi công xây dựng 1,2km đường vào Cảng Gò Dầu Khu A.
- Nhận và triển khai công tác bồi thường Cảng Gò Dầu Khu B.

1996

- Khởi công Dự án nghiên cứu cải tạo đoạn cong luồng vào Cảng Gò Dầu tạo điều kiện xây cầu 15.000DWT.
- Bắt đầu đàm phán với tập đoàn Shell VN để nhận ứng vốn 1 triệu USD đầu tư xây dựng cầu cảng và mở rộng bãi tại Cảng Gò Dầu Khu B.

1997

- Tháng 03/1997: Ký hợp đồng khởi công 30m cầu B1 phân đoạn cầu cảng 15.000DWT và mở rộng bãi tại Cảng Gò Dầu khu B.

1998

- Đàm phán với nhà đầu tư Công ty phân bón Việt Nhật JVF để nhận ứng vốn 1,5 triệu USD đầu tư xây dựng cầu cảng 12.000DWT tại Cảng Gò Dầu Khu B.

2005

- Tháng 05/2005: Ký kết hợp đồng với Công ty TPC Vina vay vốn 1,5 triệu USD xây dựng cầu cảng B3 Tại Gò Dầu Khu B để đón tàu 15.000DWT.
- Tháng 12/2005: Cảng Đồng Nai tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

2006

- Tháng 01/2006: Cảng Đồng Nai chính thức chuyển đổi thành Công ty CP Cảng Đồng Nai theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000301 do Sở Kế hoạch & Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu, vốn điều lệ đăng ký 49.000.000.000 đồng.
- Tháng 05/2006: Hoàn thành đưa vào sử dụng bến B3 thuộc Cảng Gò Dầu Khu B với tổng chiều dài 105m, tiếp nhận tàu có trọng tải đến 15.000DWT.

2007

- Tháng 05/2007: Hoàn thành bến A3 thuộc Cảng Gò Dầu Khu A với tổng chiều dài 110m, tiếp nhận tàu có trọng tải 10.000DWT.

2008

- Tháng 10/2008: Khánh thành cầu A3, mở rộng, hoàn chỉnh hệ thống cầu cảng Gò Dầu Khu A cho tàu 10.000DWT.

2009

Xây dựng Cảng Container 5.000DWT tại Long Bình Tân và mua 2 cẩu Liebherr để tác nghiệp hàng hóa.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2010

- Tháng 02/2010: Khánh thành hệ thống cầu cảng Container Long Bình Tân.

2011

- Tháng 10/2011: Hoàn thành tuyến đường vào Cảng Container Long Bình Tân.
- Tháng 10/2011: Cổ phiếu Công ty CP Cảng Đồng Nai chính thức được niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE.

2012

- Sản lượng Container đạt mốc 100.000Teus sau 01 năm đưa vào khai thác.

2013

- Được UBND Tỉnh Đồng Nai tôn vinh là Doanh nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Hệ thống kho CFS được chính thức đưa vào hoạt động.
- Khởi công xây dựng cầu cảng 3.000DWT tại Long Bình Tân.

2014

- Tháng 09/2014: Khởi công xây dựng cầu cảng 30.000DWT tại Cảng Gò Dầu.
- Kho ngoại quan được cấp phép hoạt động.

2015

- Đưa vào hoạt động bến 3.000DWT và kho 5.000m^2 tại Cảng Long Bình Tân.
- Đưa vào khai thác 9,3ha bãi tại Gò Dầu.
- Tháng 09/2015: Khánh thành và đưa vào hoạt động bến tàu 30.000DWT tại Cảng Gò Dầu Khu B.

2016

- Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 – Giai đoạn 2016 – 2020.
- Đầu tư thiết bị cẩu Macgregor tải trọng 40T và các thiết bị kèm theo tại khu vực Gò Dầu.
- Triển khai thi công 7,0 ha bãi tại khu vực Gò Dầu.
- Đưa vào khai thác 2,5 ha bãi tại khu vực Long Bình Tân.

2017

- Năm đầu tiên sản lượng ngành hàng tổng hợp vượt mốc 5 triệu tấn/năm; Tổng doanh thu vượt 500 tỷ đồng.
- Đội Hải Quan thủ tục đã được phê duyệt chủ trương và hoàn thành các thủ tục đặt trụ sở làm việc tại Cảng Long Bình Tân.
- Bộ GTVT chấp thuận chủ trương cho phép cầu cảng A3 & B3 tiếp nhận tàu có tải trọng 30.000DWT.

2018

- Đội Hải quan thủ tục chính thức hoạt động hiệu quả tại Cảng Long Bình Tân.
- Doanh nghiệp được bình chọn vào bảng xếp hạng "Doanh nghiệp vì Người lao động" do Tổng Liên đoàn Lao động tổ chức xét duyệt.
- Đầu tư bến tàu 5.000 DWT nối K1 – K2; bãi 3.000m2; triển khai công trình mương thoát nước chung.

2019

- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục công bố bến tàu A3 (30.000DWT giảm tải) và bến tàu B3 (30.000DWT giảm tải) đưa vào khai thác chính thức kể từ đầu năm.
- Đầu tư mở rộng bãi và hoàn thành việc mở rộng thêm 50m cầu tàu khu vực Cảng Long Bình Tân.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2020

- Góp vốn 40,4 tỷ đồng thành lập Công ty CP Sonadezi Bình Thuận.
- Khảo sát thiết kế bến sà lan 5.000DWT và bến B6 chuyên dụng tiếp nhận tàu xăng dầu.
- Đầu tư thêm 01 cẩu Liebherr sức nâng 40 tấn, tầm với 30m tại Cảng Long Bình Tân.
- Triển khai nạo vét luồng để xây dựng bến B5 tại Gò Dầu.

2021

- Hoàn thành và đưa vào khai thác bến 30.000DWT (B5) từ tháng 9/2021.
- Thành lập Hải quan cửa khẩu.

2022

- Đưa vào khai thác cầu cảng 5.000DWT tại Long Bình Tân (Cầu cảng số 3 mở rộng).
- Triển khai hoạt động máy soi container di động tại Long Bình Tân.

2023

- Tăng vốn điều lệ lên 370.439 triệu đồng.
- Đăng cai tổ chức Hội nghị thường niên Hiệp hội Cảng biển Việt Nam (VPA).
- Thành lập Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đồng Nai.

2024

- Được bình chọn là một trong 424 DNNY đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Cơ quan ban ngành chấp thuận phân luồng 2 chiều dưới dạ cầu Đồng Nai tạo thuận lợi cho đối tác và khách hàng lưu thông ra vào Cảng Đồng Nai.
- Cảng điện tử E-port chính thức đưa vào áp dụng.
- Bộ Giao thông Vận tải chấp thuận chủ trương chuyển đổi công năng khai thác cầu cảng 30.000DWT (bến B6) từ hàng tổng hợp sang hàng lỏng (xăng dầu) và được Cục Hàng Hải Việt Nam thoả thuận vị trí, quy mô cầu cảng 30.000DWT (bến B6) – Cảng Gò Dầu B.

2025

- Tăng vốn điều lệ lên 555.658 triệu đồng.
- Hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng tòa nhà văn phòng 6 tầng tại khu vực Long Bình Tân.
- Hoàn thành và tổ chức lưu thông 02 chiều dưới gầm cầu Đồng Nai để kết nối vào Quốc lộ 1 đi về phía TP. Hồ Chí Minh cho các phương tiện ra / vào Cảng Đồng Nai.
- Đạt Giải thưởng "Doanh nghiệp có sự tiến bộ vượt trội - hạng mục báo cáo thường niên" tại Cuộc bình chọn DNNY năm 2025.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÁC DANH HIỆU TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2025

Top 460 doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin. Đây là năm thứ 5 liên tiếp PDN là doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin, đáp ứng được tất cả các tiêu chí khảo sát về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện bởi Chương trình IR Awards với phạm vi khảo sát và tiêu chí khắt khe.

Giải thưởng "Doanh nghiệp có sự tiến bộ vượt trội - hạng mục báo cáo thường niên" tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2025.

Top 10 Doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam 2025 - Nhóm Khai thác Cảng.

Ngày 29/4/2025, Chủ tịch UBND tỉnh ký Quyết định số 1408/QĐ-UBND: Tặng Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho Công ty CP Cảng Đồng Nai và 04 đơn vị Tặng Bằng khen cho Công ty CP Cảng Đồng Nai và 02 đơn vị.

Ngày 16/6/2025, Chủ tịch UBND tỉnh ký Quyết định số 2002/QĐ-UBND tặng Cờ thi đua đối với Công ty CP Cảng Đồng Nai.

Bảng 2: Top 10 Doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam 2025 – Ngành Logistics - Nhóm Khai thác cảng

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Dịch vụ kho bãi
- Dịch vụ ICD, xếp dỡ, kiểm đếm, đóng rút, lưu trữ, giao nhận hàng hóa
- Dịch vụ giao nhận door to door nội địa
- Dịch vụ logistics và khai thuê hải quan
- Dịch vụ vận tải hàng hóa thủy bộ, vận tải đa phương thức
- Dịch vụ sửa chữa khác

ĐỊA BÀN KINH DOANH

PDN đang cung cấp các dịch vụ cho khách hàng chủ yếu tại khu vực Đồng Nai, TP.HCM (Bao gồm TP.HCM, Bà Rịa - Vũng Tàu và Bình Dương cũ), Lâm Đồng (Bao gồm Lâm Đồng và Bình Thuận cũ).

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi ngày 15/07/2025.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị
3	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị
4	Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên Hội đồng Quản trị
5	Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
BAN KIỂM SOÁT		
1	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Nguyễn Mai Khánh Trình	Thành viên Ban Kiểm soát
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		
1	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc
2	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Đỗ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

PDN có cơ cấu tổ chức tính đến ngày 31/12/2025 như sau:

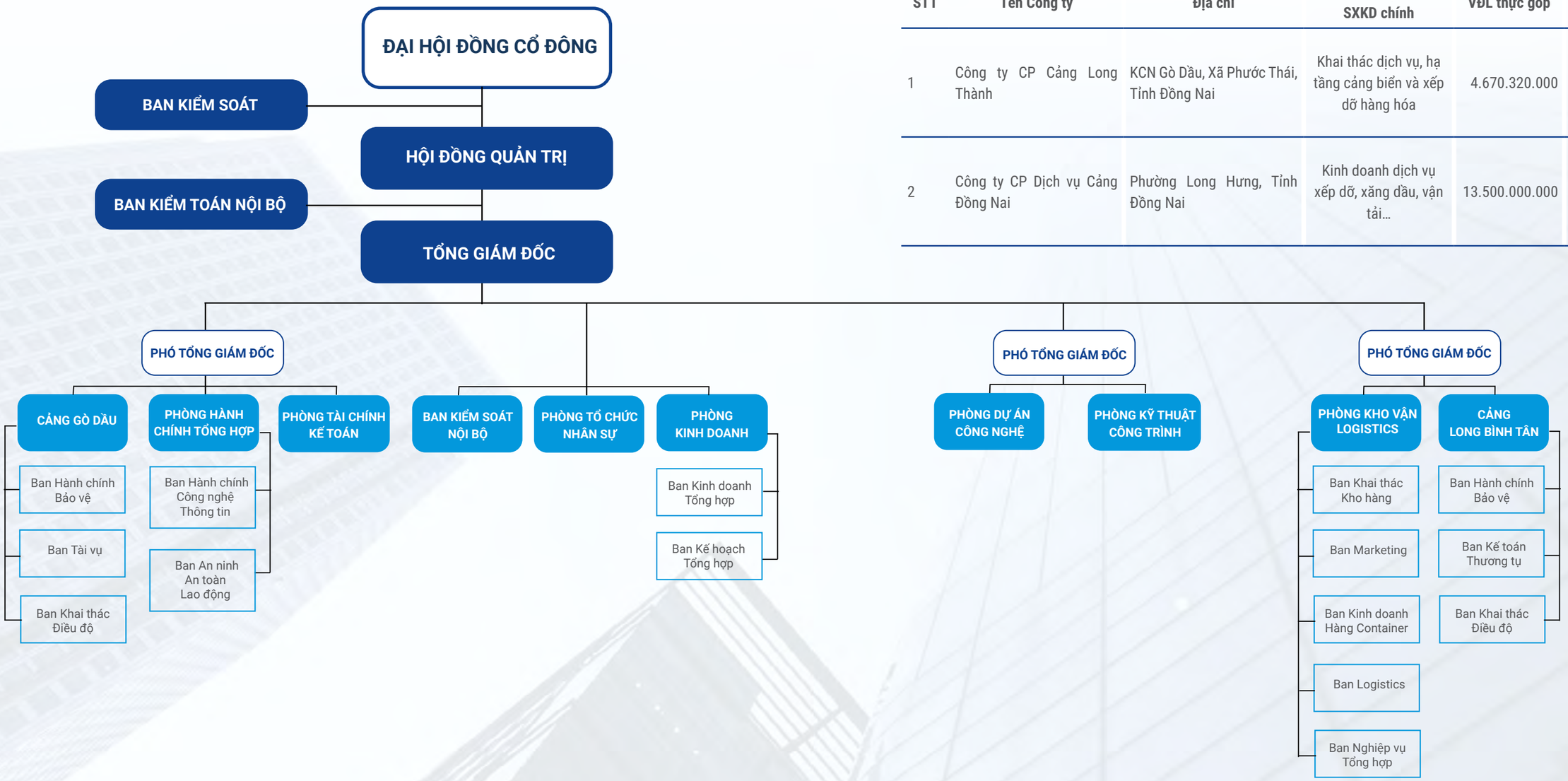

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tính tới thời điểm 31/12/2025, Công ty CP Cảng Long Thành và Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai là các Công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực xếp dỡ, vận tải, kinh doanh xăng dầu.

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VĐL thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
1	Công ty CP Cảng Long Thành	KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai	Khai thác dịch vụ, hạ tầng cảng biển và xếp dỡ hàng hóa	4.670.320.000	30%
2	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh dịch vụ xếp dỡ, xăng dầu, vận tải…	13.500.000.000	45%

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Mở rộng cơ sở hạ tầng và phát triển hệ thống cảng, bến cảng – kho bãi – dịch vụ logistics, phù hợp với quy hoạch tổng thể cảng biển của vùng Đông Nam Bộ.

Cung cấp dịch vụ chuỗi cung ứng logistics đa dạng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Triển khai công tác chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ cung cấp cho khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu tốt nhất của khách hàng.

Tận dụng nguồn thông tin của thị trường, chính sách của khu quản lý đường bộ và chính sách thu phí hạ tầng cảng biển của chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đồng Nai để khai thác khách hàng mới, khai thác container hàng từ hãng tàu.

Tận dụng triệt để diện tích kho chứa hàng, các dịch vụ cước nội địa, tuyến vận tải đường dài hàng nội địa, vận tải bộ hàng hóa xuất nhập khẩu, thuyết phục khách hàng cũ sử dụng thêm dịch vụ khác.

Tiến hành củng cố nội lực thông qua việc triển khai mở rộng cầu cảng, đầu tư thêm trang thiết bị tác nghiệp hiện đại, nâng cấp hệ thống kho bãi để gia tăng sản lượng hàng hóa lưu trữ, giảm tình trạng tắc nghẽn hàng hóa nhằm đáp ứng sự hài lòng của khách hàng.

Nâng cao công tác quản lý, quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Duy trì được mối quan hệ với các chủ hàng lớn đáp ứng yêu cầu khai thác trên thị trường quốc tế.

Hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Quan điểm phát triển

Phát triển Cảng Đồng Nai một cách đồng bộ, có trọng tâm, theo hướng chuyên nghiệp hóa. Luôn đặt uy tín công ty lên hàng đầu, lấy hiệu quả kinh doanh làm mục tiêu chủ đạo song song lấy con người làm gốc, lấy chất lượng nguồn nhân lực với năng lực quản lý cao làm giá trị bền vững cạnh tranh lâu dài.

PDN tập trung vào lĩnh vực thương mại điện tử, chuỗi cung ứng và phát triển thêm dịch vụ mới, đồng thời tích cực phát huy sức mạnh hợp tác từ khách hàng, đối tác hoạt động cùng ngành nghề mang đến cho khách hàng các giải pháp logistics toàn diện trên phạm vi cả nước.

Đảm bảo mục tiêu lợi nhuận đi cùng với phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo lợi ích kinh tế của cổ đông và các bên liên quan, vừa chú trọng đời sống người lao động, đồng thời bảo vệ môi trường, cống hiến cho xã hội.

Định hướng phát triển

Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai thực hiện chiến lược phát triển thông qua việc hoàn thiện và đưa vào khai thác các công trình hạ tầng trọng điểm, hoàn thành kế hoạch mở rộng diện tích kho bãi và đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm tận dụng tối đa vị trí của mình tại khu vực Đồng Nai.

Với những nhận định đánh giá về tình hình thị trường trong và ngoài nước, bối cảnh kinh tế, điểm mạnh, lợi thế, cơ hội và thách thức… Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra những định hướng chính:

- Chiến lược của PDN nhấn mạnh đến các yếu tố quan trọng là "tăng trưởng hiệu quả" với nhu cầu tiếp tục đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng để đạt mức tăng trưởng, đổi mới về cả công nghệ và quản trị doanh nghiệp, hướng tới sự phát triển bền vững.
- Mục tiêu đến năm 2030: Phát triển hệ thống cảng cạn có khả năng tiếp nhận sản lượng thông qua khoảng từ 25% đến 30% nhu cầu hàng hóa vận tải container xuất nhập khẩu theo các hành lang vận tải. Hình thành các cảng cạn, cụm cảng cạn với công suất khoảng từ 6,8 triệu TEU/năm đến 9,5 triệu Teu/năm.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với Cảng Đồng Nai, phát triển bền vững không chỉ được định nghĩa sự tăng trưởng về lợi nhuận mà còn là bền vững các giá trị mà Cảng Đồng Nai cống hiến cho môi trường, xã hội và cộng đồng. Với đặc thù ngành nghề tác động đến môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Cảng Đồng Nai luôn nỗ lực giảm thiểu ảnh hưởng, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, quy định của Nhà nước Việt Nam và Quốc tế.

Đối với người lao động

Mục tiêu phát triển bền vững của PDN được triển khai theo hình thức quản trị tập trung theo chiều dọc, phân định rõ ràng quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm ở từng cấp bậc, đảm bảo hoạt động điều hành, quản lý chặt chẽ, thông suốt, chủ động và phát huy hiệu quả tốt nhất. Công ty luôn nỗ lực đảm bảo thu nhập tốt nhất cho người lao động cùng với phúc lợi xã hội kèm theo, đảm bảo chế độ làm việc cho người lao động.

Đối với xã hội

Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai luôn ý thức rõ vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng. Công ty gắn liền hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh với những giá trị bền vững mang đến cho cộng đồng, xã hội. Theo đó, Công ty đóng góp vì sự phát triển bền vững của xã hội thông qua việc xác định các mục tiêu chính, khuyến khích sự tham gia tích cực của Cán bộ - Công nhân viên. Với ý thức trách nhiệm và tâm niệm chung tay xây dựng cộng đồng, lan tỏa yêu thương và những giá trị nhân văn trong cuộc sống, Công ty luôn chú trọng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua các chính sách, chương trình và hành động thiết thực: Hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên nghèo hiếu học, trẻ em mồ côi v.v...; Chung tay khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; Nỗ lực đóng góp nguồn lực cho an sinh xã hội qua các hoạt động thiện nguyện, hoạt động thăm hỏi gia đình khó khăn, trở thành những đôi chân không biết mệt mỏi trong hành trình vì cộng đồng.

Đối với Cơ quan quản lý Nhà nước

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật trong các lĩnh vực an toàn, bảo vệ môi trường và các quy định đặc thù của ngành cảng biển; Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật để thay đổi cho phù hợp với những quy định mới, đảm bảo sự tuân thủ, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty, và tuân thủ các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ thuế.

Vai trò và Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị đóng vai trò định hướng, hoạch định chiến lược phát triển bền vững, phân công, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ chiến lược đề ra và đảm bảo trách nhiệm đệ trình lên Đại hội đồng cổ đông đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Vai trò và Trách nhiệm của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm soát hoạt động, việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kiểm soát nội bộ và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông đối với các nhiệm vụ, quyền hạn được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Vai trò và Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành, triển khai hiệu quả các chiến lược phát triển bền vững đã được Hội đồng quản trị vạch ra; hiện thực hóa các kế hoạch của Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền và nghĩa vụ được giao phó.

Vai trò và Trách nhiệm của các Phòng Ban chức năng

Các Phòng ban chức năng chịu trách nhiệm triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch phát triển bền vững được Hội đồng quản trị & Ban Tổng Giám đốc giao phó và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị & Ban Tổng Giám đốc về kết quả triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công.

CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Kinh tế Việt Nam năm 2025 tiếp tục là điểm sáng, sự phục hồi của sản xuất, xuất khẩu và dòng vốn FDI ổn định, đầu tư công với vai trò dẫn dắt là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính chung cả năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 17,0%; nhập khẩu tăng 19,4% so với năm trước.

Dù Việt Nam đang duy trì đà tăng trưởng tốt, nhưng độ mở kinh tế lớn khiến ngành cảng biển dễ bị tổn thương trước sự sụt giảm nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường lớn như Mỹ, EU và Trung Quốc. Các rủi ro về lạm phát toàn cầu và chính sách tiền tệ thắt chặt có thể làm chậm lại tốc độ tăng trưởng hàng hóa thông qua cảng.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, Công ty CP Cảng Đồng Nai luôn cập nhật và theo sát diễn biến kinh tế vĩ mô để có thể đề ra các chủ trương và hướng đi phù hợp, giúp Công ty dễ dàng thích ứng và đối phó những thách thức. Từ đó, hạn chế tối đa sự tác động tiêu cực đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

RỦI RO LÃI SUẤT

Năm 2025, bức tranh tài chính toàn cầu chứng kiến sự chuyển dịch rõ nét khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) thực hiện lộ trình cắt giảm lãi suất về mức quanh 3,5% - 3,75%. Sự nới lỏng này đã tạo dư địa cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) trong việc duy trì chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng. Lãi suất cho vay thấp giúp doanh nghiệp giảm áp lực tài chính, đặc biệt khi nhu cầu đầu tư hạ tầng, mở rộng bãi và mua sắm trang thiết bị hiện đại là cần thiết để phát triển.

Tuy nhiên, thực tế điều hành tại Việt Nam cho thấy lãi suất không thể giảm sâu như kỳ vọng do áp lực "kép" từ lạm phát và mục tiêu ổn định tỷ giá. Nắm được tình hình đó, ban lãnh đạo luôn luôn theo dõi sát sao và liên tục đánh giá về mức độ ảnh hưởng của các chính sách tiền tệ cũng như chính sách cho vay của các Ngân hàng, để đưa ra những quyết định về tài chính một cách hợp lý và hiệu quả nhất.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty CP Cảng Đồng Nai là công ty đại chúng và hiện đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cần phải đảm bảo tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động,... cũng như các văn bản luật, thông tư và nghị định liên quan khác. Hệ thống pháp lý Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, do đó các văn bản pháp lý thường xuyên được cập nhật và chỉnh sửa.

Năm 2025, nhiều quy định liên quan đến hoạt động của PDN được ban hành như: Nghị định 34/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực hàng hải, Quyết định 140/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, vùng nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Công ty luôn cập nhật, theo dõi sát sao các chính sách cũng như các văn bản pháp luật hiện hành. Từ đó, đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Công ty đúng quy định, phòng ngừa các rủi ro pháp lý trong quá trình vận hành.

CÁC RỦI RO

RỦI RO CẠNH TRANH

Sự sáp nhập địa giới hành chính (TP.HCM, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu) cùng việc hoàn thiện hệ thống đường Vành đai đã làm thay đổi bản đồ logistics khu vực. Các tuyến đường này cho phép hàng hóa từ khu công nghiệp kết nối thẳng tới cụm cảng nước sâu Cái Mép - Thị Vải, làm giảm đi lợi thế địa lý gần nguồn hàng vốn có của PDN. Các cảng tại khu vực Phú Mỹ, Mỹ Xuân và Nhơn Trạch hiện đang rơi vào tình trạng dư thừa công suất, dẫn đến cuộc đua gay gắt về giá dịch vụ để lấp đầy công suất bến.

Bên cạnh đó, các bến thủy nội địa được đầu tư bài bản đang gia nhập cuộc đua bằng những chính sách hỗ trợ linh hoạt, tạo nên một môi trường cạnh tranh đa diện, không chỉ về hạ tầng mà còn về giá và chất lượng dịch vụ khách hàng.

Nhận thức được tinh thần đó, Cảng Đồng Nai luôn không ngừng tìm kiếm các cơ hội đầu tư và phát triển hạ tầng để tăng cường chất lượng dịch vụ của kho bãi. Trong đó, Công ty cố gắng đảm bảo về mặt thời gian giao nhận hàng, cải thiện chất lượng kho bãi, phương tiện vận tải và hệ thống công nghệ thông tin. Hơn nữa, Công ty còn nỗ lực nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, việc duy trì quan hệ với khách hàng hiện hữu và mở rộng thị trường thông qua hợp tác với các đối tác tiềm năng tại nước và các nước lân cận trong khu vực Đông Nam Á cũng được chú trọng thực hiện. Công ty luôn tập trung mở rộng các tuyến vận chuyển liên khu vực để phục vụ nhu cầu của khách hàng.

RỦI RO GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Năm 2025, thị trường năng lượng toàn cầu tiếp tục chịu áp lực từ các xung đột địa chính trị kéo dài tại Trung Đông và Đông Âu, cùng với chính sách điều tiết sản lượng linh hoạt của khối OPEC+. Những yếu tố này khiến giá dầu thô thế giới duy trì ở mức cao và khó dự báo. Tại thị trường trong nước, tính đến hết năm 2025, giá xăng dầu đã trải qua hơn 50 kỳ điều chỉnh theo cơ chế thị trường. Đáng chú ý, mặc dù có những giai đoạn giảm sâu nhờ sự phục hồi của nguồn cung ngoài OPEC, nhưng các đợt tăng giá đột biến do đứt gãy chuỗi cung ứng vận tải biển đã tạo ra rủi ro chi phí rất lớn cho các doanh nghiệp logistics.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, biến động giá xăng, dầu cũng như các khoản phí có liên quan sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty. Do đó, để giảm các rủi ro ảnh hưởng từ biến động giá nhiên liệu, Công ty luôn chủ động nắm bắt tình hình nhằm kịp thời đưa ra những giải pháp phù hợp trong mọi tình huống. Ngoài ra Công ty còn theo dõi, cập nhật định mức tiêu hao nhiêu liệu cũng như thường xuyên tiến hành kiểm tra kỹ thuật, bảo dưỡng đội xe, triển khai các chương trình giúp tiết kiệm nhiên liệu,... đảm bảo lợi nhuận của Công ty không bị ảnh hưởng.

RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro kinh tế, Công ty luôn chủ động dự phòng trước các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn hay dịch bệnh. Dù khó dự báo, các biến cố này có khả năng gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, đồng thời làm gián đoạn hoạt động khai thác cảng.

Để giảm thiểu tác động, Công ty thực hiện đồng bộ các giải pháp: Duy trì bảo hiểm đầy đủ cho tài sản và người lao động để chuyển giao rủi ro tài chính; Xây dựng sẵn kịch bản ứng phó và quy trình xử lý khẩn cấp cho các tình huống xấu nhất; Định kỳ huấn luyện kỹ năng phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động cho nhân viên. Những nỗ lực này nhằm đảm bảo khả năng phản ứng nhanh, bảo vệ nguồn lực và duy trì sự vận hành ổn định của doanh nghiệp trước mọi biến cố bất ngờ.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 36

Tổ chức và nhân sự 40

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án 50

Tình hình tài chính 54

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 58

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2025

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025 (ĐHĐCĐ giao)	Thực hiện 2025	% Tỷ lệ hoàn thành	% Tỷ lệ so cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.400.000	1.615.889	115,42%	118,51%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	360.000	436.494	121,25%	125,70%
3	Nộp ngân sách (Số phải nộp)	Triệu đồng	152.000	177.097	116,51%	119,12%
4	Tỷ suất LNST/ Vốn CSH	%	40,37%	48,54%	120,24%	105,04%
5	Đầu tư XDCB	Triệu đồng	92.302	65.806	71,30%	342,08%
6	Mức trả cổ tức dự kiến (VĐL: 555.658 Trđ)	%	33%	40%	121,21%	133,33%

Tình hình thương mại nói chung và xuất nhập khẩu nói riêng trên toàn cầu và Việt Nam phục hồi rõ rệt năm 2025 đã tác động tích cực đến hoạt động khai thác cảng biển. Hưởng lợi từ tình hình chung, PDN đã có kết quả hoạt động kinh doanh tương đối tốt. Tuy nhiên, trong năm, Cảng Đồng Nai đã đối mặt với những khó khăn và thuận lợi như sau:

KHÓ KHĂN

- Thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp làm gián đoạn chuỗi cung ứng logistics và đình trệ hoạt động xếp dỡ tại cảng.
- Thuế suất từ Mỹ tăng cao làm giảm lợi thế cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam, gây xáo trộn cơ cấu nguồn hàng và nguyên liệu nhập khẩu.
- Sự hình thành các siêu đô thị (TP.HCM, Bình Dương, BR-VT) và hệ thống đường Vành đai giúp kết nối thẳng KCN tới cảng nước sâu (Cái Mép), làm giảm lợi thế địa lý vốn có của các cảng nội địa.
- Xu hướng di dời cụm ICD Thủ Đức vừa là cơ hội đón dòng khách mới, vừa là thách thức nếu khách hàng chuyển sang các vị trí cạnh tranh hơn.
- Các cảng khu vực Phú Mỹ, Mỹ Xuân, Nhơn Trạch có công suất dư thừa, thiết bị hiện đại và quản lý chuyên nghiệp tạo sức ép lớn.
- Các bến thủy nội địa được đầu tư bài bản đang gia nhập cuộc đua, tạo sự cạnh tranh gay gắt về giá và chính sách hỗ trợ để lôi kéo khách hàng.

1

- Luồng vào cảng chưa đồng bộ với quy hoạch cầu cảng, phụ thuộc vào thủy triều gây lãng phí thời gian và tăng chi phí cho chủ tàu.
- Diện tích kho bãi quá tải, không đáp ứng được nhu cầu lưu trữ ngắn hạn, gây khó khăn cho việc khai thác khách hàng mới và dịch vụ gia tăng.
- Áp lực giữ chân khách hàng cũ và thuyết phục khách hàng mới tăng cao trước các chiến dịch "chào mời" từ đối thủ trong khu vực.

THUẬN LỢI

2

- Chính sách thu phí hạ tầng cảng biển tại TP.HCM tạo lợi thế về chi phí lớn, thúc đẩy khách hàng lựa chọn tuyến sà lan từ Cảng Đồng Nai đi Cái Mép và các cảng lân cận.
- Việc phân luồng 2 chiều dưới dạ cầu Đồng Nai giúp tối ưu luồng lưu thông, giảm ùn tắc và rút ngắn thời gian vận chuyển bộ cho khách hàng ra vào cảng.
- Ứng dụng giải pháp cảng điện tử từ 6/2024 giúp hiện đại hóa quy trình.
- Thương hiệu PDN đã khẳng định được uy tín và sự tin tưởng trên thị trường logistics khu vực phía Nam.
- Chủ động đầu tư bến bãi và trang thiết bị chuyên dụng cho hàng container, sẵn sàng đáp ứng sự gia tăng sản lượng đột biến.
- Sự kết hợp giữa hạ tầng hiện đại và thủ tục đơn giản (E-port) giúp nâng cao mức độ hài lòng và năng lực quản lý dòng tiền của doanh nghiệp.

Dưới sự nỗ lực của toàn thể CB-CNV cùng sự điều hành sáng suốt của Ban lãnh đạo, sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp (Công ty mẹ), cùng với sự hợp tác và ủng hộ của các đơn vị bạn trong cùng ngành, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Cảng Đồng Nai đạt được những thành tựu tích cực, vượt mốc chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

Cụ thể, Tổng doanh thu năm 2025 đạt hơn 1.615 tỷ đồng, tăng 18,51% so với năm 2024 và đạt 115,42% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 436 tỷ đồng, tăng 25,70% so với năm 2024 và đạt 121,25% kế hoạch.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2025/ Năm 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
1	Đối với hoạt động khai thác hàng tổng hợp	424.797	514.934	21,22%	31,16%	31,87%
2	Đối với hoạt động Khai thác container - Kho vận logistics	912.518	1.060.763	16,25%	66,93%	65,65%
3	Thu nhập khác (hoạt động tài chính)	26.172	40.192	53,57%	1,92%	2,49%
	Tổng cộng	**1.363.487**	**1.615.889**	**18,51%**	**100,00%**	**100,00%**

- Hoạt động khai thác hàng tổng hợp: Doanh thu đạt 514,93 tỷ đồng, vượt 21,22% so cùng kỳ 2024.
- Hoạt động Khai thác container - Kho vận logistics: Doanh thu đạt 1.060,76 tỷ đồng, vượt 16,25% so cùng kỳ 2024.

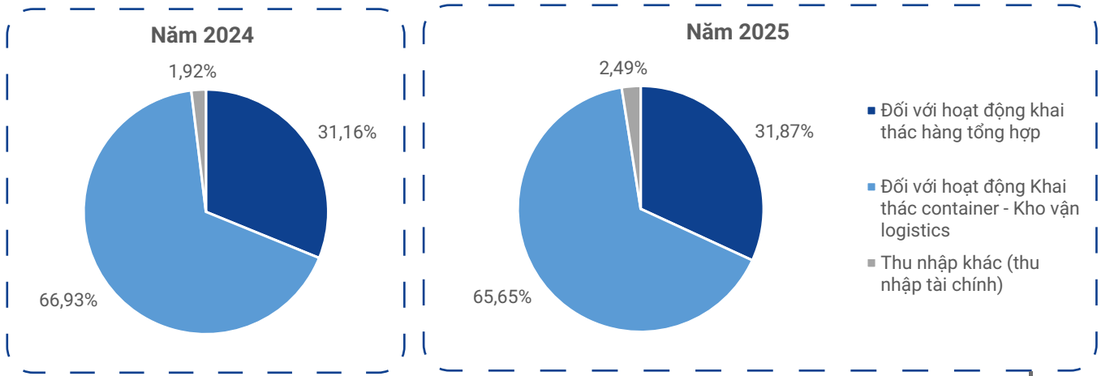

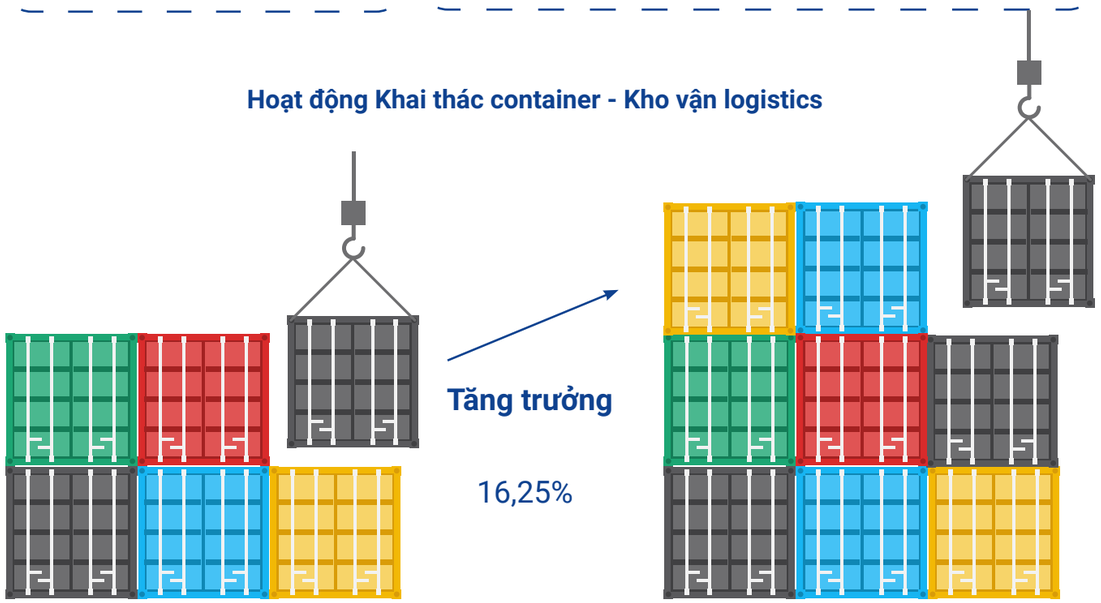

Hoạt động Khai thác hàng tổng hợp

- Cuộc chiến thương mại leo thang và căng thẳng hàng hải khiến các hãng tàu phải cơ cấu lại sở hữu và hoán đổi. Việc thay đổi lộ trình để né tránh các loại phí cảng mới của Mỹ (hiệu lực từ tháng 10/2025) gây xáo trộn dòng chảy thương mại toàn cầu.
- Theo Sea-Intelligence, tình trạng container rỗng tăng cao gây ra sự phân cực: Các cảng Châu Á (bao gồm Việt Nam) thiếu hụt vỏ container để xuất khẩu, trong khi Bắc Mỹ và Châu Âu lại dư thừa trầm trọng.
- Các tuyến thương mại đi Mỹ sụt giảm, trong khi các tuyến khác vẫn duy trì đà tăng trưởng.
- Là quốc gia thặng dư thương mại lớn với Mỹ, Việt Nam đối mặt với hàng rào thuế quan và các cuộc điều tra phòng vệ thương mại gay gắt. Dự báo từ Tham Tán Việt Nam cho thấy việc Mỹ điều tra sẽ gây khó khăn lớn cho việc xuất khẩu các mặt hàng chiến lược của Việt Nam.
- Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Cảng Đồng Nai (qua khu vực Cái Mép). Việc Mỹ áp thuế lên các nhóm hàng chủ lực (gỗ, cao su, giày dép, may mặc, điện tử) sẽ làm sụt giảm trực tiếp sản lượng xếp dỡ container xuất khẩu.

Hoạt động Khai thác container - Kho vận logistics

- Việc đẩy mạnh đầu tư vào hệ thống bến thủy nội địa và đội tàu sà lan pha sông biển (SB) đã rút ngắn khoảng cách tiếp cận các nhà máy sản xuất. Điều này khiến thị trường mục tiêu của các cảng biển bị thu hẹp đáng kể khi hàng hóa có xu hướng dịch chuyển về các điểm tập kết đường thủy gần nguồn hàng hơn.
- Sự gia tăng tỷ trọng vận tải biển đổ về các bến nội thủy đang định hình lại vai trò của cảng biển vốn giờ đây tập trung chủ yếu vào luồng hàng nhập khẩu. Sự thay đổi này làm gia tăng áp lực cạnh tranh trực diện giữa các cảng biển trong việc thu hút và duy trì sản lượng hàng hóa.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	120.360	0,217
2	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	11.340	0,020
3	Ông Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng Giám đốc	3.600	0,006
4	Ông Đỗ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	18.630	0,034
5	Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Kế toán trưởng	-	-

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

01 ÔNG NGUYỄN NGỌC TUẤN
Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Kinh tế vận tải thủy bộ, Cử nhân Anh Văn

Quá trình công tác:

- 1995 - 1996: Nhân viên Điều độ Phân Cảng Gò Dầu - thuộc Cảng Đồng Nai
- 1996 - Tháng 04/1998: Cán bộ phụ trách Thương vụ Cảng Đồng Nai
- Tháng 04/1998 - Tháng 12/1998: Cán bộ phụ trách phòng Thương vụ Cảng Đồng Nai
- Tháng 12/1998 - 2000: Phó phòng Thương vụ Cảng Đồng Nai
- 2000 - 2005: Trưởng phòng khai thác thương vụ Cảng Đồng Nai
- 2006 - Tháng 08/2007: Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng khai thác - Điều độ Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 09/2007 - Tháng 08/2009: Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng khai thác - Điều độ Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 09/2009 - Tháng 02/2012: Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Khai thác Container Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 03/2012 - Tháng 03/2016: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 03/2016 - nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 04/2024 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Đồng Nai; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tiếp vận số 1 Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Tiếp vận số 1 Đồng Nai

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sở hữu cá nhân: 0,217%
- Sở hữu đại diện: 10% (SNZ)
- Sở hữu của người có liên quan: 0,041% (Vợ)

02 ÔNG HUỲNH NGỌC TUẤN
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kế toán ngân hàng

Quá trình công tác

- Tháng 06/1995 - Tháng 09/2005: Nhân viên kế toán, xuất nhập khẩu Công ty May Công nghiệp Đồng Nai
- Tháng 10/2005 – Tháng 11/2006: Nhân viên kế toán Cảng Gò Dầu B - Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 12/2006 - 27/04/2011: Trưởng ban tài vụ Cảng Gò Dầu B - Công ty CP Cảng Đồng Nai
- 28/04/2011 - Tháng 10/2011: Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban tài vụ Cảng Gò Dầu B - Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 10/2011 - Tháng 12/2015: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 12/2015 - Tháng 10/2019: Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính, Người đại diện Công bố thông tin Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 10/2019 - Nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện Công bố thông tin, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 04/2019 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Cảng Long Thành
- 15/08/2025 - Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sonadezi Khánh Hòa

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Cảng Long Thành; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sonadezi Khánh Hòa

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sở hữu cá nhân: 0,020%
- Sở hữu đại diện: 10% (SNZ)
- Sở hữu của người có liên quan: 1,439% (Công ty Cổ phần Cảng Long Thành)

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

03 ÔNG NGUYỄN VĂN BAN
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 2012 - 2021: Giám đốc khai thác container Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 04/2019 - Nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai
- 2021 - Nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cảng Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sở hữu cá nhân: 0,006%
- Sở hữu đại diện: 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 0%

04 ÔNG ĐỖ MINH TUẤN
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1983

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình kinh doanh

- Từ năm 2007 đến năm 2012: Nhân Viên kỹ thuật công trình Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Từ năm 2012 đến năm 2014: Phó trưởng Phòng kỹ thuật công trình Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Từ năm 2014 đến năm 2015: Phó phụ trách Phòng kỹ thuật công trình Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Từ năm 2015 đến năm 2018: Trưởng phòng kỹ thuật công trình Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Từ năm 2018 đến tháng 8 năm 2024: Giám đốc kỹ thuật công trình Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Từ tháng 8 năm 2024 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Từ 18/04/2025 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Sonadezi Bình Thuận

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Sonadezi Bình Thuận

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sở hữu cá nhân: 0,034%
- Sở hữu đại diện: 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 0%

05 BÀ VŨ THỊ QUỲNH TRANG
Kế toán trưởng

Năm sinh: 1987

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

- 2010 - tháng 10/2019: Kế toán tổng hợp Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 04/2019 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Cảng Long Thành
- Tháng 10/2019 - nay: Kế toán trưởng Công ty CP Cảng Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty CP Cảng Long Thành

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sở hữu cá nhân: 0%
- Sở hữu đại diện: 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 1,439% (Công ty Cổ phần Cảng Long Thành)

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2025

Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	**Theo trình độ**	**304**	**100,00**
1	Đại học và trên đại học	178	58,55
2	Cao đẳng, trung cấp nghề	48	15,79
3	Sơ cấp nghề	59	19,41
4	Lao động phổ thông	19	6,25
B	**Theo tính chất hợp đồng lao động**	**304**	**100,00**
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	65	21,38
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	238	78,29
3	Hợp đồng thử việc	1	0,33
C	**Theo cấp bậc quản lý**	**304**	**100,00**
1	Lãnh đạo điều hành	6	1,97
2	Quản lý cấp trung	12	3,95
3	Quản lý cơ sở	17	5,59
4	Nhân viên	269	88,49
D	**Theo độ tuổi**	**304**	**100,00**
1	18 - 35	80	26,32
2	36 - 45	131	43,09
3	Trên 45	93	30,59
	Tổng cộng	**304**	**100,00**

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	271	273	275	285	304
Thu nhập bình quân (triệu đồng /người/tháng)	24,940	26,530	27,260	28,660	31,640

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Cơ cấu lao động

Lực lượng lao động của PDN hiện nay gồm 304 CB-CNV, trong đó có 69,41% đang ở độ tuổi dưới 45. Đây là nguồn tài nguyên quý báu với tỷ lệ 15,79% có trình độ cao đẳng và trung cấp nghề, 58,55% đại học và trên đại học. Tỷ lệ thôi việc thấp cũng là một điểm sáng về nguồn lực, thể hiện sự quan tâm tốt và mức độ gắn kết giữa Công ty và cán bộ công nhân viên.

Tổ chức công đoàn

Từ khi thành lập đến nay, Công đoàn PDN đã thực sự là cầu nối giữa người lao động và Ban lãnh đạo nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động cũng như góp phần chăm lo đời sống tinh thần ngày càng tốt hơn.

Quan hệ lao động

- Tất cả CB-CNV đều được ký hợp đồng lao động và được đảm bảo quyền lợi theo quy định của Bộ luật lao động hiện hành.
- Thỏa ước lao động tập thể, nội qui lao động, thang bảng lương được đăng ký đầy đủ với cơ quan quản lý lao động và được cập nhật khi các chính sách của Nhà nước thay đổi.
- Tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC

Người lao động được trang bị đầy đủ các công cụ, dụng cụ làm việc, bảo hộ lao động cũng như được huấn luyện về an toàn lao động để làm việc hiệu quả hơn.

BẢO HIỂM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ theo đúng quy định của Luật hiện hành.

CHẾ ĐỘ LƯƠNG, THƯỞNG

Công ty xây dựng và ban hành, điều chỉnh các Quy chế lương, thưởng; đào tạo; thi đua khen thưởng, trong đó đề cao việc phát huy năng lực bản thân, phát huy sáng kiến, sáng tạo, làm việc hiệu quả, tạo điều kiện cho người lao động phấn đấu, làm việc đạt kết quả cao nhất và gắn bó lâu dài với công ty.

CHĂM SÓC SỨC KHỎE, CHẾ ĐỘ DU LỊCH

Trong năm 2025 PDN tiếp tục thực hiện chương trình kiểm tra sức khỏe toàn diện cho CB-CNV, khuyến khích CB-CNV chăm sóc sức khỏe cá nhân và người thân được tốt hơn. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức bếp ăn để phục vụ ăn trưa tại chỗ cho CB-CNV với tiêu chí đảm bảo dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Điều này giúp cho CB-CNV thuận tiện trong sinh hoạt, đảm bảo sức khỏe phục vụ tốt công việc.

Hàng năm công ty tổ chức chuyến du lịch nghỉ dưỡng cho toàn thể CB-CNV tham gia.

CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CÁC PHÚC LỢI KHÁC

Ngoài ra công ty luôn duy trì các chính sách phúc lợi nâng cao cho người lao động công ty như:

- Hỗ trợ nhiên liệu đi lại cho CB-CNV.
- Hỗ trợ chi phí giữ trẻ khi nuôi con nhỏ từ 01-36 tháng.
- Thực hiện các chế độ trợ hiếu, hỷ, thăm bệnh, trợ cấp khó khăn đột xuất, tặng quà nghỉ hưu; nghỉ hết tuổi lao động theo quy định hiện hành.
- Tặng quà ngày quốc tế phụ nữ 8/3 & ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 và Quốc tế thiếu nhi 1/6, tết trung thu.
- Lao động nữ ký hợp đồng chính thức với Công ty được Công ty hỗ trợ chi phí dưỡng nhan.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lực là một trong những mục tiêu trọng tâm của Công ty. PDN triển khai các chương trình đào tạo toàn diện, không chỉ nâng cao kỹ năng chuyên môn mà còn phát triển kỹ năng mềm, huấn luyện nghiệp vụ, bổ sung kiến thức về luật ở đa dạng lĩnh vực nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng đội ngũ CB-CNV mạnh, gắn bó với Công ty.

Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo và nâng cao kỹ năng cho nhân viên, khuyến khích sự phát triển nghề nghiệp để đáp ứng nhu cầu của thị trường logistics và cảng biển (thông qua các công tác Quy hoạch, đánh giá năng lực để sắp xếp vị trí công việc, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ...). Khuyến khích, tạo điều kiện và hỗ trợ người lao động trong công ty tích cực tham gia các khóa đào tạo do công ty tổ chức hoặc tự học tập, đào tạo nâng cao kiến thức, chuyên môn, năng lực, công nghệ thông tin để hoàn thiện, nâng cao năng lực bản thân, đáp ứng được các yêu cầu công việc và phát triển nghề nghiệp. Đồng thời tập trung các chương trình đào tạo nội bộ để cập nhật, hoàn thiện nghiệp vụ của nhân viên từng vị trí, đặc biệt là các nghiệp vụ, quy trình làm hàng, chăm sóc khách hàng … và đào tạo, bổ sung các kỹ năng mềm của nhân viên, đặc biệt là các vị trí Quản lý, bán hàng, chăm sóc khách hàng và thực hiện dịch vụ, phục vụ khách hàng nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp và chất lượng phục vụ khách hàng, nâng cao hình ảnh, uy tín và năng lực cạnh tranh của Công ty.

Năm 2025, Công ty cử 43 lượt CB-CNV tham gia các khóa đào tạo tại các đơn vị bên ngoài gồm: "Thạc sỹ Quản trị kinh doanh"; "Chương trình sinh hoạt chuyên môn năm 2025"; "Đào tạo Giám đốc nhân sự"; "Bồi dưỡng kiến thức về Thuế giá trị gia tăng"; "Khóa học chuyên sâu về IAS và IFRS"; "Khóa đào tạo về tiền lương theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP và Thông tư số 003/2025/TT-BNV"; "Khóa đào tạo về hóa đơn điện tử theo TT32 và NĐ70"; "Nâng cao kỹ năng đấu thầu, đấu thầu online hiệu quả"; "Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ theo chuẩn Quốc tế COSO"; "Huấn luyện nghiệp vụ An ninh cảng biển".

Trong thời gian tới, PDN sẽ tiếp tục tập trung vào việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Công ty sẽ triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu và đa dạng từ các tổ chức đào tạo uy tín nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm cho CB-CNV, đồng thời đặc biệt chú trọng phát triển đội ngũ kế thừa. Với định hướng phát triển bền vững và ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng, PDN không ngừng đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao nhận thức của CB-CNV về phát triển xanh. Công ty cũng triển khai các chương trình hành động cụ thể trong vận hành, khai thác, hướng tới bảo vệ môi trường, đáp ứng nhanh chóng các yêu cầu của Chính phủ, nhà đầu tư, khách hàng và các bên liên quan, đồng thời bắt kịp xu hướng phát triển toàn cầu.

CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Xác định nguồn lực là nhân tố chính thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, trong những năm qua Ban lãnh đạo luôn hướng đến những mục tiêu chính trong công tác tuyển dụng bao gồm:

- Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp - hạnh phúc, thu hút và bồi dưỡng nhân tài, đánh giá năng lực công bằng, chính sách đãi ngộ, phúc lợi xứng đáng, minh bạch gắn liền với giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp.
- Công ty thực hiện quy trình tuyển dụng minh bạch, công khai với các chính sách thu hút nhân tài (đãi ngộ về lương thưởng, phúc lợi xứng đáng với năng lực và đóng góp cá nhân, tạo môi trường làm việc và phát triển nghề nghiệp bản thân).
- Chú trọng xây dựng hình ảnh, thương hiệu công ty để xây dựng thương hiệu tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng với các yêu cầu tuyển dụng.
- Kết hợp ưu tiên tuyển dụng nguồn nội bộ với tuyển dụng ứng viên chất lượng cao từ nguồn bên ngoài nhằm kích thích, động viên tinh thần học hỏi, phát triển bản thân của người lao động.
- Xây dựng nhiều chương trình đào tạo nhằm phát triển, hoàn thiện các kỹ năng cho nhân sự mới tuyển dụng.
- Hàng năm thực hiện rà soát định biên nhân sự, không để tình trạng lãng phí nguồn lực; Sắp xếp khoa học bộ máy tổ chức nhân sự, điều chỉnh bổ sung chức năng nhiệm vụ các phòng ban cho phù hợp tình hình thực tế.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 là 92,302 tỷ đồng. Năm 2025 đã thực hiện 65,806 tỷ đồng, đạt 71,30% so với kế hoạch giao. Trong năm, Cảng tiếp tục mở rộng và nâng cấp hệ thống đường bãi để phục vụ khai thác hàng hóa và tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại 02 khu vực Cảng Long Bình Tân và Cảng Gò Dầu

TẠI KHU VỰC CẢNG LONG BÌNH TÂN

- Việc hoàn thành xây dựng Nhà văn phòng mới (Văn phòng số 2), kết hợp đồng bộ các hạng mục nội thất văn phòng hiện đại không chỉ đáp ứng nhu cầu mở rộng không gian làm việc mà còn nâng cao chất lượng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tiện nghi và an toàn. Công trình góp phần tối ưu hóa hiệu quả quản lý, vận hành, tăng cường khả năng giám sát, bảo đảm an ninh, đồng thời thể hiện định hướng phát triển bền vững, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng và nâng cao hình ảnh, thương hiệu của PDN.
- Hoàn thành và đưa vào vận hành, sử dụng công trình: Phân luồng tổ thức giao thông cho các phương tiện ra, vào Cảng Đồng Nai lưu thông hai chiều dưới gầm cầu Đồng Nai để kết nối vào quốc lộ 1 đã tạo điều kiện cho các khách hàng, nhất là các khách hàng khu vực TP.HCM và Bình Dương đến Cảng Đồng Nai bốc dỡ hàng hóa, giải phóng hàng hóa nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và chi phí cho các phương tiện ra, vào cảng, thu hút khách hàng đến với PDN.
- Công trình Cầu nối 2 khu vực (cầu nối số 2) thuộc Dự án Cảng Đồng Nai - giai đoạn 1: Việc hoàn thành công trình trong năm 2025 đáp ứng nhu cầu trung chuyển hàng hóa nội bộ trong Cảng Đồng Nai góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của PDN.

TẠI KHU VỰC CẢNG GÒ DẦU

- Dự án Giai đoạn 1 Cảng Gò Dầu B: hoàn thành các công trình Trạm cân số 2 (120T); Mở rộng mặt đường bê tông xi măng đoạn đường từ bến B1 đến bến B3 kéo dài (đường B3 kéo dài); Lắp đặt trạm quan trắc tự động cho Trạm xử lý nước thải số 2; Mở rộng mặt bãi bê tông xi măng và mương thoát nước - Bãi sau bến B1 (Bãi số 7).
- Dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2: Hệ thống thoát nước ngang đường B3 kéo dài; Lắp đặt trạm quan trắc tự động cho Trạm xử lý nước thải số 1.
- Dự án Cảng Gò Dầu A: Hệ thống thoát nước ngang đường A3.

PDN đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, kết nối tự động với Sở Tài nguyên & Môi trường để cung cấp số liệu trực quan và chính xác với các cơ quan quản lý, đồng thời chủ động kiểm soát số liệu và điều chỉnh, khắc phục kịp thời các phát sinh (nếu có) trong hoạt động khai thác gây ảnh hưởng đến môi trường, từng bước PDN hướng đến cảng xanh. Đồng thời, PDN nâng cấp hệ thống hạ tầng hiện hữu, tối ưu hóa khả năng khai thác, tăng khả năng lưu thông hàng hóa, kết nối hạ tầng nội bộ nói chung và khu vực nói riêng.

PDN tiếp tục thực hiện quy hoạch hạ tầng, quy hoạch vùng, quy hoạch chi tiết nhóm Cảng biển. Trong đó, trọng tâm là quy hoạch bến hàng hóa chuyên dụng xăng dầu, hàng lỏng bến B6, kho xăng dầu tại Cảng Gò Dầu (với quy mô lên đến 90.000m3) và khu vực chuyên dùng khác.

Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện:

Đi đôi với quy hoạch, các thủ tục, quy định liên quan đến quá trình thực hiện dự án phải thường xuyên được cập nhật để phù hợp với quy hoạch, đồng thời đáp ứng quy mô, quy định, thủ tục hiện hành. Đặc biệt với dự án xây dựng công trình Bến tàu 30.000 DWT (Bến B6), Cảng phải thường xuyên cập nhật các thủ tục, quy định hiện hành, dẫn đến mất nhiều thời gian như thủ tục xin thuê đất mặt nước, thủ tục gia hạn tiến độ thỏa thuận vị trí công trình khi chưa thể triển khai kịp tiến độ mà nguyên nhân chủ yếu là vướng mắc các thủ tục.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN

Các dự án tại khu vực Long Bình Tân

1. Mở rộng Cảng Đồng Nai Giai đoạn 1 (3ha)

Có tổng mức đầu tư là 126,824 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có + vốn vay. Giá trị đầu tư từ khi bắt đầu khởi công Dự án là 113,205 tỷ đồng. Năm 2012 đã đưa vào khai thác chính thức. Năm 2025 không triển khai đầu tư.

Dự kiến năm 2026 sẽ đầu tư thêm 100m cầu cảng (Cầu cảng số 4) sau khi Quy hoạch chi tiết cảng biển nhóm 4 được Chính phủ phê duyệt.

2. Mở rộng Cảng Đồng Nai Giai đoạn 2A (9,18ha)

Có tổng mức đầu tư là 438,557 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có + vốn vay. Giá trị đầu tư từ khi bắt đầu khởi công Dự án là 223,588 tỷ đồng (trong đó, kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã thực hiện của dự án 109,247 tỷ đồng). Năm 2025 lập điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án.

Dự kiến năm 2026 tiếp tục san lấp và hoàn thiện bãi để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

3. Mở rộng Cảng Đồng Nai Giai đoạn 2B (5,37ha)

Có tổng mức đầu tư dự kiến: 429,134 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có + vốn vay. Giá trị đầu tư từ khi bắt đầu khởi công Dự án 166,695 tỷ đồng (trong đó kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã thực hiện của dự án 146,01 tỷ đồng và kinh phí đầu tư là 20,684 tỷ đồng). Năm 2025, đầu tư san lấp mở rộng bãi để kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Dự kiến năm 2026 tiếp tục san lấp và hoàn thiện bãi.

4. Mở rộng Cảng Đồng Nai - Giai đoạn 1 (5,6ha)

Có tổng mức đầu tư được điều chỉnh là 328,047 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có + vốn vay. Giá trị đầu tư từ khi bắt đầu khởi công Dự án là 225,271 tỷ đồng. Trong năm 2025 đầu tư 32,06 tỷ đồng.

Dự kiến năm 2026, tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

5. Mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 3

Hiện đang nghiên cứu để lập dự án đầu tư mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 3.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN

Các dự án tại khu vực Gò Dầu

1. Dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2

Có tổng mức đầu tư là 318,213 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có + vốn vay. Giá trị đầu tư từ khi bắt đầu khởi công Dự án là 104,295 tỷ đồng.

Giá trị thực hiện năm 2025 là 2,63 tỷ đồng.

Dự kiến năm 2026, triển khai xây dựng bến 30.000DWT (bến B6) để tiếp nhận xăng dầu phục vụ sân bay Long Thành.

2. Dự án Giai đoạn 1 Cảng Gò Dầu B

Có tổng mức đầu tư là 423,579 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có + vốn vay. Giá trị đầu tư từ khi bắt đầu khởi công Dự án là 328,620 tỷ đồng.

Giá trị thực hiện năm 2025 là 6,27 tỷ đồng .

Dự kiến năm 2026, đầu tư xây dựng văn phòng mới tại khu vực Gò Dầu, hoàn thiện bãi và xây dựng kè bảo vệ.

3. Dự án Cảng Gò Dầu A

Có tổng mức đầu tư là 104,262 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có + vốn vay. Giá trị đầu tư từ khi bắt đầu khởi công Dự án là 88,779 tỷ đồng.

Giá trị thực hiện năm 2025 là 153 triệu đồng.

Dự kiến năm 2026, nâng cấp trạm cân và hoàn thiện hệ thống cấp nước chữa cháy.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG LONG THÀNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	%2025/2024
1	Tổng tài sản	27.409	27.040	-1,34%
2	Doanh thu thuần	16.283	13.100	-19,55%
3	Giá vốn hàng bán	6.866	5.547	-19,21%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.920	3.179	65,58%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	6.902	6.807	-1,38%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.434	3.925	-11,49%
7	Lợi nhuận khác	-	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	4.434	3.925	-11,49%
9	Lợi nhuận sau thuế	3.672	3.469	-5,52%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẢNG ĐỒNG NAI

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	%2025/2024
1	Tổng tài sản	45.092	47.034	4,31%
2	Doanh thu thuần	90.369	109.156	20,79%
3	Giá vốn hàng bán	83.028	99.456	19,79%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	313	327	4,54%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	3.926	4.675	19,11%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.728	5.352	43,54%
7	Lợi nhuận khác	12	12	-0,45%
8	Lợi nhuận trước thuế	3.740	5.364	43,40%
9	Lợi nhuận sau thuế	2.897	4.183	44,37%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
Tổng giá trị tài sản	1.548.725	1.843.894	19,06%
Doanh thu thuần	1.337.315	1.575.697	17,83%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	433.139	545.206	25,87%
Lợi nhuận khác	425	395	-7,08%
Lợi nhuận trước thuế	433.564	545.601	25,84%
Lợi nhuận sau thuế	347.242	436.494	25,70%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,52	3,56
• Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,52	3,56
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	19,95%	19,46%
• Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	%	24,92%	24,17%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
• Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	657,42	672,62
• Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,92	0,93
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	25,97%	27,70%
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	31,00%	32,04%
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	23,88%	25,73%
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	32,39%	34,60%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

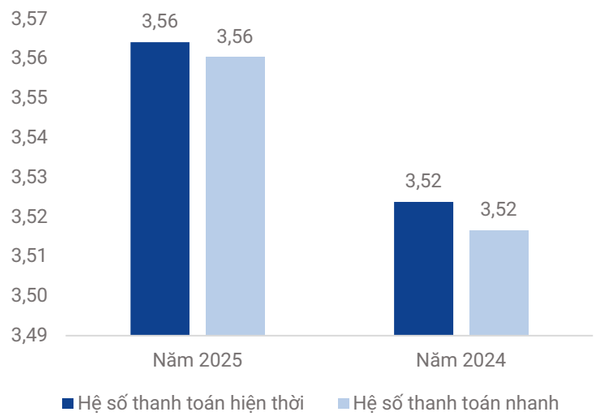

Tính tới ngày 31/12/2025, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của PDN cải thiện so với năm 2024, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều đạt mức 3,56. Năm 2025, Công ty thực hiện các khoản vay ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, các khoản thuế phải nộp nhà nước và phải trả người bán cũng biến động tăng nhẹ so với năm 2024. Bên cạnh đó, Công ty tăng nắm giữ các khoản tiền gửi có kỳ hạn, tăng khả năng thanh khoản, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

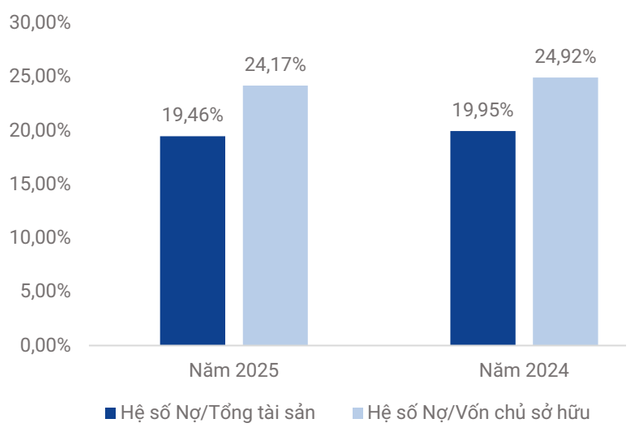

Tính tới ngày 31/12/2025, chỉ tiêu về cơ cấu vốn của PDN đều giảm nhẹ so với năm 2024. Cụ thể, hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 19,95% xuống mức 19,46%, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 24,92% xuống mức 24,17%. Năm 2025, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty tăng mạnh so với cùng kỳ do kết quả kinh doanh của Công ty năm 2025 tương đối khả quan. Đồng thời, Công ty chủ trương chi trả các khoản vay dài hạn, tăng nắm giữ tài sản thanh khoản, chuẩn bị đầu tư cơ sở hạ tầng cảng năm 2026.

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

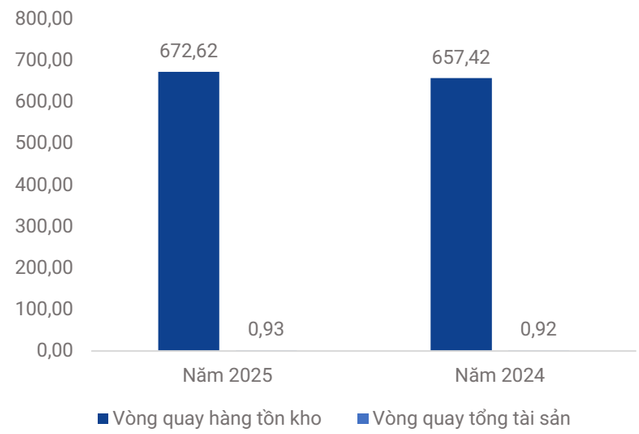

Hoạt động kinh doanh chính của Cảng Đồng Nai là cung cấp dịch vụ kho bãi, xếp dỡ và lưu giữ hàng hóa… ở cảng biển nên hàng tồn kho chiếm tỷ trọng không đáng kể. Do đó, chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của Công ty luôn giữ tỷ lệ ở mức cao. Năm 2025, vòng quay hàng tồn kho đạt mức 672,62 và vòng quay tổng tài sản đạt mức 0,93.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

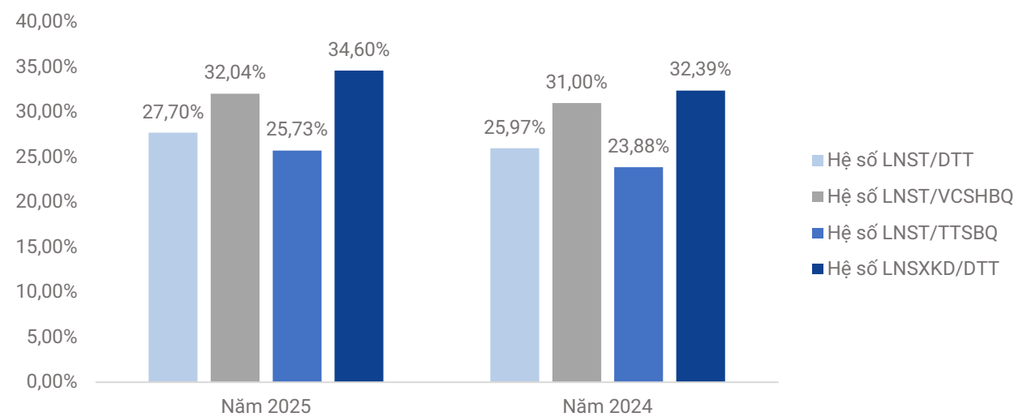

Năm 2025 đánh giá là một năm PDN tăng trưởng thuận lợi, kết quả kinh doanh đạt kỳ vọng thể hiện qua các chỉ tiêu, cụ thể hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần năm 2025 lần lượt là 27,70% và 34,60%. Năm 2025, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam phục hồi mạnh mẽ đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự tăng trưởng của các doanh nghiệp ngành cảng biển. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng đầu tư cơ sở hạ tầng, bến bãi, trang thiết bị làm hàng container kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu sản lượng tăng cao. Do đó, doanh thu thuần năm 2025 tăng 17,83% so với năm 2024, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều tương đối khả quan, hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân và Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân năm 2024 lần lượt là 32,04% và 25,73%.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

- **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 55.565.820 cổ phiếu, trong đó:

  Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 55.565.820 cổ phiếu.

  Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- **Loại cổ phần:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phiếu.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	30.419.928	54,75%	2	2	-
	Cổ đông lớn	16.504.770	29,70%	2	2	-
2	• Trong nước	16.504.770	29,70%	2	2	-
	• Nước ngoài					
3	Công đoàn Công ty	23.115	0,04%	1	1	-
4	Cổ đông khác	8.618.007	15,51%	500	16	484
	• Trong nước	8.486.054	15,27%	473	7	466
	• Nước ngoài	131.953	0,24%	27	9	18
	Tổng cộng	**55.565.820**	**100,00%**	**505**	**21**	**484**
	• Trong nước	55.433.867	99,76%	478	12	466
	• Nước ngoài	131.953	0,24%	27	9	18

(*) Căn cứ vào Danh sách cổ đông được chốt ngày 25/06/2025.

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

Căn cứ công văn số 1143/UBCK-PTTT ngày 09/03/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN), tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của PDN là 0%.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

STT	Thời điểm tăng vốn	VĐL tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
0	Cổ phần hóa - 2006		34.990.000.000		
1	Tháng 2/2008	14.010.000.000	49.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	
2	Tháng 6/2008	16.460.000.000	51.450.000.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	
3	2010	30.869.980.000	82.319.980.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	
4	2014	41.159.890.000	123.479.870.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	• Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 18/04/2014; • Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600334112 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, thay đổi lần thứ 4 ngày 17/09/2014.
5	2019	61.739.670.000	185.219.540.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	• Nghị quyết ĐHĐCĐ số 26/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019; • Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600334112 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, thay đổi lần thứ 7 ngày 14/08/2019.
6	2023	185.219.540.000	370.439.080.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	• Nghị quyết ĐHĐCĐ số 20/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023; • Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600334112 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, thay đổi lần thứ 9 ngày 17/07/2023.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

STT	Thời điểm tăng vốn	VĐL tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
7	2025	185.219.120.000	555.658.200.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	• Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 41/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025; • Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600334112 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp, thay đổi lần thứ 10 ngày 31/07/2025.

BIỂU ĐỒ THỜI ĐIỂM TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA PDN TỪ KHI CỔ PHẦN HÓA

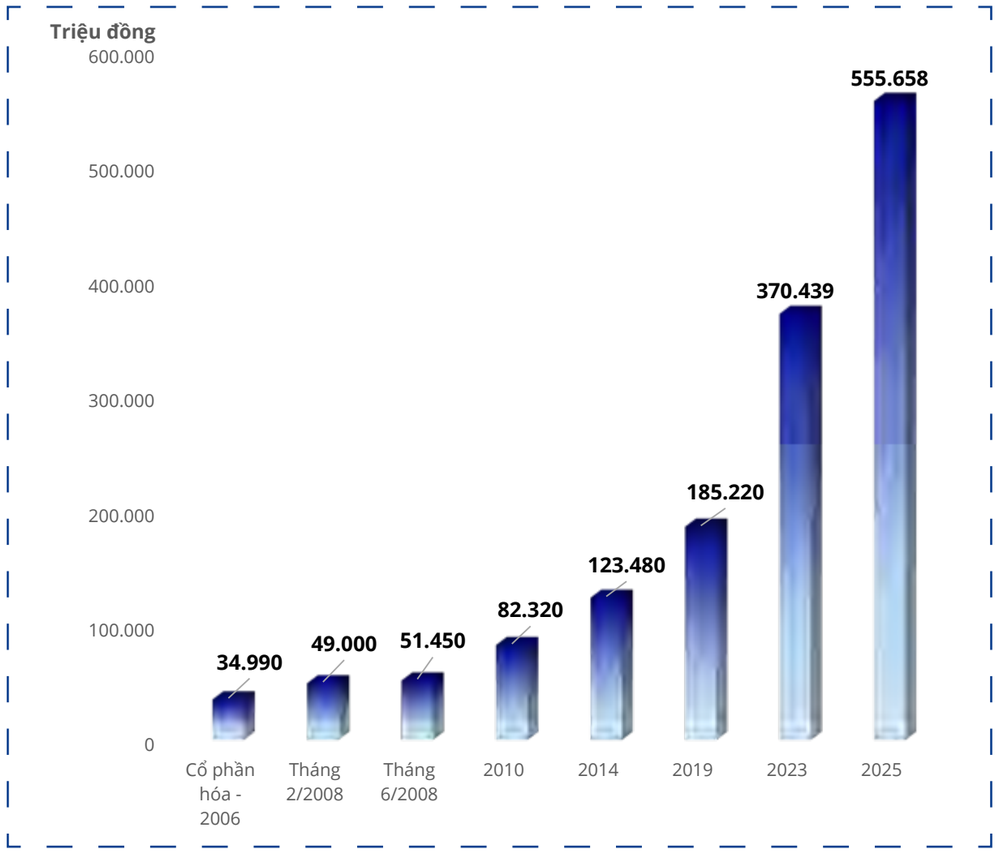

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 64

Tình hình tài chính 65

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 66

Kế hoạch phát triển trong tương lai 67

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2025, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với những biến động mạnh như căng thẳng địa chính trị, biến đổi khí hậu và chủ nghĩa bảo hộ thương mại gia tăng. Ngành vận tải biển cũng trải qua những chuyển biến lớn khi các liên minh hãng tàu tái cấu trúc, căng thẳng hàng hải và áp lực dư cung. Tuy nhiên, hoạt động khai thác cảng biển tăng trưởng ổn định khi thương mại quốc tế phục hồi tích cực, sản lượng hàng hóa qua cảng tăng trở lại song áp lực cạnh tranh từ dư cung và sự bất định của kinh tế toàn cầu dẫn đến giá cước biến động.

Với Việt Nam, năm 2025 đánh giá một năm tăng trưởng vượt kỳ vọng, GDP tăng 8,02% so với cùng kỳ, kim ngạch xuất khẩu đạt kỷ lục, điều này tác động tích cực đến tăng trưởng sản lượng thông qua các cảng biển và cảng thủy nội địa. Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh trong ngành cảng biển gia tăng rõ rệt khi công suất mới được bổ sung, song chi phí vận hành, đầu tư hạ tầng cũng gây ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh của ngành cảng biển.

Tại Cảng Đồng Nai, nhờ vào sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo, tinh thần đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên và sự tin tưởng từ đối tác, cổ đông, Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN) đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025. Các mục tiêu quan trọng như doanh thu, lợi nhuận và nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước đều đạt kết quả tích cực. Đời sống người lao động được đảm bảo với công việc ổn định, chế độ lương thưởng được duy trì và cải thiện so với năm trước.

TỔNG DOANH THU NĂM 2025 ĐẠT HƠN

1.615 TỶ ĐỒNG

tăng 18,51% so với năm 2024 và đạt 115,42% kế hoạch

LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2025 ĐẠT HƠN

436 TỶ ĐỒNG

tăng 25,70% so với năm 2024 và đạt 121,25% kế hoạch

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	TH 2025/ TH 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Tài sản ngắn hạn	842.986	1.103.482	30,90%	54,43%	59,85%
Tài sản dài hạn	705.740	740.412	4,91%	45,57%	40,15%
Tổng tài sản	**1.548.725**	**1.843.894**	**19,06%**	**100,00%**	**100,00%**

Tại ngày 31/12/2025, Tổng tài sản của Công ty là 1.844 tỷ đồng, tăng 19,06% so với năm 2024. Trong đó, sự gia tăng chủ yếu là Tài sản ngắn hạn, cụ thể Tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2025 là 1.103 tỷ đồng, tăng 30,90% so với năm 2024. Hoạt động kinh doanh tăng trưởng tạo dòng tiền tốt cho Công ty, từ đó Công ty chủ trương tăng nắm giữ các khoản tiền gửi có kỳ hạn nhằm đảm bảo khả năng thanh khoản, chuẩn bị dòng tiền cho các hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng của cảng vào năm sau. Theo đó, Đầu tư tài chính ngắn hạn tại ngày 31/12/2025 là 778.900 triệu đồng, tăng 88,73% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, Tài sản ngắn hạn khác cũng tăng 1.697,13% do Khoản thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước tăng đột biến.

Ngoài ra, Công ty duy trì việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, máy móc, bến bãi hàng năm, do đó tài sản dài hạn tăng trưởng với tỷ lệ ổn định, năm 2025 tăng 4,91% so với năm 2024.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	TH 2025/ TH 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Nợ ngắn hạn	239.226	309.607	29,42%	75,41%	86,27%
Nợ dài hạn	69.775	49.255	-29,41%	24,59%	13,73%
Tổng nợ phải trả	**309.000**	**358.862**	**16,11%**	**100,00%**	**100,00%**

Tại ngày 31/12/2025, Nợ ngắn hạn là 309.607 triệu đồng, tăng 29,42% so với năm 2024. Do năm 2025, Công ty thực hiện các khoản vay vốn ngắn hạn nhằm tài trợ cho vốn lưu động.

Tại ngày 31/12/2025, Nợ dài hạn là 49.255 triệu đồng, giảm 29,41% so với năm 2024. Trong đó, giảm chủ yếu là Vay và nợ thuê tài chính dài hạn, do trong năm Công ty không vay mới và tập trung chi trả các khoản vay trước đó nhằm giảm chi phí lãi vay. Theo đó, Vay và nợ thuê tài chính dài hạn tại ngày 31/12/2025 là 24.625 triệu đồng, giảm 45,53% so với cùng kỳ.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2025, HĐQT đã quyết liệt ban hành các chỉ đạo trọng yếu nhằm củng cố và kiện toàn bộ máy lãnh đạo cấp cao. Việc sắp xếp lại nhân sự chủ chốt không chỉ giúp tối ưu hóa năng lực điều hành mà còn đảm bảo sự đồng nhất trong tầm nhìn chiến lược. Đây là bước đi quan trọng giúp hệ thống quản trị của PDN trở nên vững vàng trước những biến động của thị trường.

Song song với việc kiện toàn nhân sự, công tác cải tổ hệ thống quản trị được đẩy mạnh theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Các quy trình quản lý rườm rà đã được lược bỏ, thay thế bằng cơ chế vận hành linh hoạt giúp tăng cường khả năng kiểm soát và ra quyết định nhanh chóng. Sự tinh giản này đã giúp tiết giảm chi phí vận hành và nâng cao hiệu suất làm việc trên toàn công ty.

Những cải tiến đột phá về cơ cấu và chính sách trong năm qua đã tạo nên nền tảng vững chắc cho lộ trình phát triển dài hạn. Bằng cách thiết lập một quy trình quản trị minh bạch và chặt chẽ, HĐQT không chỉ bảo vệ lợi ích của cổ đông mà còn hướng tới sự phát triển bền vững. Đây chính là bệ phóng để PDN chinh phục những mục tiêu tăng trưởng mới trong tương lai.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

DOANH THU
1.600 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
432 TỶ ĐỒNG

(*) Kế hoạch chính xác sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Nâng cấp dịch vụ logistics trọn gói

Tập trung nâng cấp toàn diện dịch vụ, tích hợp dịch vụ trọn gói và tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có để gia tăng giá trị cho khách hàng.

Chuyển đổi số và nâng cao chất lượng nhân sự

Áp dụng phần mềm quản lý chuyên sâu vào quy trình phục vụ khách hàng nhằm tăng tính chính xác và minh bạch. Chú trọng đào tạo đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp.

Đầu tư thiết bị và cải tiến quy trình

Đẩy mạnh trang bị hệ thống xếp dỡ hiện đại nhằm nâng cao năng suất giải phóng hàng hóa và giảm thời gian chờ. Đồng thời, cải thiện quy trình cung cấp dịch vụ để tối ưu hóa năng lực khai thác thực tế.

Hợp tác xây dựng chuỗi dịch vụ hoàn chỉnh

Chủ động liên kết với các đối tác chiến lược để xây dựng hệ sinh thái dịch vụ hoàn chỉnh và đa dạng.

Xây dựng hệ sinh thái logistics thông minh

Thiết lập mạng lưới vận hành đồng bộ, hiện đại nhằm kết nối hiệu quả các mắt xích trong chuỗi cung ứng.

Khai thác dịch vụ cung ứng nhiên liệu bay

Mở rộng và nâng tầm dịch vụ kết nối cung ứng nhiên liệu từ Gò Dầu cho sân bay quốc tế Long Thành.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 70

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty 72

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 73

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

- Thị giá cổ phiếu PDN gia tăng cho thấy sự phát triển tích cực của Công ty, ngày càng có nhiều nhà đầu tư trên thị trường quan tâm đến cổ phiếu PDN.
- Thực hiện chính sách tài chính chặt chẽ: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành tuân thủ đầy đủ các chế độ, chính sách và quy định của Nhà nước trong quản lý tài chính. Công ty đảm bảo quản lý chặt chẽ các nguồn thu - chi, cân đối vốn để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư. Đồng thời, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán, nộp ngân sách đúng hạn và giám sát việc thu hồi công nợ, đặc biệt đối với khách hàng có dư nợ cao. Hiện tại, không có rủi ro ngắn hạn đáng kể cần xây dựng biện pháp phòng ngừa. Các chỉ tiêu tài chính như ROE, ROA duy trì ở mức tốt so với mặt bằng ngành, tài sản được bảo toàn và phát triển, hệ số bảo toàn vốn được đảm bảo.
- Tăng cường kiểm soát nội bộ: Hệ thống kiểm soát nội bộ tiếp tục được củng cố nhằm nâng cao khả năng cảnh báo, ngăn chặn rủi ro, giảm thiểu tổn thất và hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong hoạt động tài chính.
- Quản lý dòng tiền hiệu quả: Công ty triển khai các biện pháp tối ưu hóa dòng tiền, đảm bảo sử dụng vốn linh hoạt, cân đối hợp lý giữa nguồn thu và chi phí vận hành.
- Hiệu quả đầu tư tài chính: Trong những năm qua, PDN đã thực hiện đầu tư thông qua hình thức góp vốn, mang lại lợi nhuận cao và góp phần gia tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Phân tích và tối ưu hóa chi phí đầu tư: Công ty thực hiện phân tích chi tiết chi phí đầu tư, đánh giá toàn diện tiềm lực vốn và khả năng đầu tư, đặc biệt đối với các dự án xây dựng cơ bản quy mô lớn. Việc cân đối giữa hiệu quả dự án và chi phí sử dụng vốn được đảm bảo, giúp duy trì dòng tiền khả dụng theo tiến độ xây dựng.
- Quản trị rủi ro tài chính: Công ty chủ động nhận diện và xử lý các rủi ro tiềm tàng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm hạn chế tối đa thiệt hại và đảm bảo an toàn tài chính.
- Theo dõi chặt chẽ nguồn vốn luân chuyển và công nợ: Công tác quản lý vốn và công nợ được giám sát sát sao để tối ưu hiệu quả sử dụng dòng tiền, đồng thời thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu theo đúng quy định pháp luật.
- Công tác thu hồi nợ: Việc thu hồi công nợ được triển khai kịp thời, đảm bảo luân chuyển dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp.

ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÃ HỘI - ĐOÀN THỂ

- Công ty luôn kết hợp giữa hiệu quả sản xuất kinh doanh với việc tạo ra giá trị bền vững cho cộng đồng và xã hội. Để thực hiện cam kết này, Công ty đặt ra các mục tiêu cụ thể và khuyến khích sự tham gia tích cực của toàn thể CB-CNV.
- Tổ chức các hoạt động văn hóa và phong trào nội bộ: Công ty thường xuyên tổ chức các sự kiện như Ngày Gia đình PDN (6/6), hoạt động thể thao – văn nghệ nhằm nâng cao tinh thần gắn kết. Đồng thời, Công ty tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do Tổng Công ty Sonadezi và các đoàn thể phát động.
- Chăm lo đời sống nhân viên và đóng góp cho cộng đồng: Các đoàn thể trong công ty tổ chức chương trình nghỉ dưỡng nhằm tạo điều kiện cho người lao động được thư giãn và tái tạo năng lượng.

ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

- Kiện toàn bộ máy tổ chức: Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng chuyên môn hóa, tối ưu hóa hiệu quả công việc và quản trị. Đồng thời, thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm các vị trí chuyên môn phù hợp và điều chỉnh nhân sự một cách hợp lý.
- Xây dựng tiêu chuẩn năng lực: Triển khai dự án xây dựng tiêu chuẩn năng lực nhằm đánh giá chính xác năng lực đội ngũ nhân sự, từ đó phục vụ công tác sắp xếp, bổ nhiệm, đào tạo và quy hoạch nhân sự theo chiến lược phát triển của công ty.
- Mô hình quản lý tập trung: Công ty xây dựng mô hình quản lý theo cơ cấu các Khối hoạt động, giúp nâng cao hiệu quả điều hành và giám sát.
- Hệ thống lương theo KPI: Áp dụng hệ thống lương dựa trên chỉ số hiệu suất (KPI), đảm bảo tính công bằng, minh bạch, tạo động lực cho người lao động đồng thời duy trì mức thu nhập ổn định.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Đào tạo là một trong những trọng tâm chiến lược của Công ty.
- Công ty tích cực tham gia các hiệp hội, hội thảo chuyên ngành và tổ chức các hoạt động xã hội nhằm quảng bá thương hiệu. Đồng thời, triển khai các chương trình tôn vinh thương hiệu để nâng cao hình ảnh và vị thế của Công ty trên thị trường.

ĐỐI VỚI - CÔNG TÁC AN TOÀN, AN NINH, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

- Kiểm tra và giám sát hoạt động: Công ty thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm soát định kỳ và thường xuyên tại Cảng Long Bình Tân và Cảng Gò Dầu, nhằm đảm bảo mọi hoạt động vận hành đúng quy trình và đạt hiệu quả cao.
- Đào tạo và diễn tập an toàn: Định kỳ hàng năm, Công ty tổ chức tập huấn, tuyên truyền và diễn tập về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy (PCCC) để nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó cho CB-CNV. Đồng thời, các quyết định và văn bản liên quan đến công tác an toàn lao động được rà soát, điều chỉnh để phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động của Công ty.
- Ứng phó sự cố khẩn cấp: Hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố tràn dầu và diễn tập an ninh cảng biển theo đúng quy định, đảm bảo sẵn sàng xử lý các tình huống phát sinh, hạn chế rủi ro trong quá trình khai thác cảng.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm 2025, đạt được những kết quả đáng khích lệ và tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật cũng như quy chế hoạt động của Công ty. Công tác điều hành được triển khai hiệu quả, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra ổn định, duy trì việc làm, bảo vệ an toàn sức khỏe cho nhân viên và thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với các bên liên quan.

Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát chặt chẽ việc Ban Tổng Giám đốc triển khai các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT. Các nhiệm vụ được triển khai đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng và kịp thời theo yêu cầu.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc định kỳ lập báo cáo hàng tháng, hàng quý về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các báo cáo theo quy chế của HĐQT. Những công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị luôn được xử lý kịp thời, đảm bảo tính hiệu quả trong quản lý và vận hành doanh nghiệp.

HĐQT đánh giá cao các hoạt động của Ban điều hành trong năm qua. Để phát huy những thành tích đã đạt được, Ban điều hành cần nỗ lực hơn nữa trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo gia tăng giá trị cho Công ty, lợi ích của Cổ đông và Người lao động.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1 HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Quản trị rủi ro và tuân thủ pháp luật: Thiết lập hệ thống quản trị rủi ro chặt chẽ, cam kết tuân thủ các quy định pháp luật và tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp hiện hành.
- Bảo vệ lợi ích cổ đông và Công ty: HĐQT luôn hoạt động trên nguyên tắc ưu tiên lợi ích của Công ty và cổ đông, đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định pháp luật.
- Nâng cao hiệu quả quản trị: Tiếp tục cải tiến và hoàn thiện bộ máy HĐQT theo các quy định pháp luật về quản trị công ty đối với doanh nghiệp đại chúng, hướng đến tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế.

2 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Chỉ đạo hoàn thành kế hoạch 2026: HĐQT quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2026 thành các kế hoạch chi tiết và giải pháp thực thi khả thi. Mục tiêu trọng tâm là đảm bảo sự tập trung nguồn lực cao độ để hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt.
- Duy trì công tác họp và ra quyết định: Duy trì nghiêm túc các phiên họp thường kỳ và bất thường nhằm thảo luận, ban hành kịp thời các nghị quyết chỉ đạo sát sao công tác quản lý. Sự tương tác thường xuyên này đảm bảo Ban điều hành luôn nhận được những định hướng chiến lược kịp thời để xử lý hiệu quả các biến động thị trường.
- Giám sát thực thi mục tiêu chiến lược: Tăng cường giám sát chặt chẽ tiến độ triển khai các mục tiêu dài hạn, đảm bảo sự nhất quán giữa hoạt động điều hành tác nghiệp và tầm nhìn của HĐQT. Công tác này giúp duy trì sự đồng bộ trong toàn hệ thống, hướng tới việc thực hiện hóa lộ trình phát triển bền vững của doanh nghiệp cảng.
- Giám sát quản trị tài chính và hiệu quả: Tập trung kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu tài chính, đảm bảo dòng tiền lành mạnh và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, tiết kiệm. HĐQT sẽ đánh giá định kỳ hiệu quả hoạt động của từng mảng kinh doanh để có những điều chỉnh kịp thời nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho cổ đông.
- Thúc đẩy đầu tư công nghệ: Ưu tiên phê duyệt và giám sát các dự án đầu tư công nghệ hiện đại nhằm tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao năng lực cạnh tranh cho cảng. Việc đẩy mạnh chuyển đổi số được xác định là đòn bẩy chiến lược để cải thiện hiệu suất và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị 76

Ban kiểm soát 84

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát 84

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, chức vụ và số cổ phần sở hữu cuối kỳ theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 như sau:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	-	
2	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị	120.360	0,217%	Được bầu làm thành viên HĐQT bổ sung thay thế ngày 24/04/2025
3	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị	11.340	0,02%	
4	Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	-	
5	Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	-	-	
6	Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 24/04/2025

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 5 năm giai đoạn 2021 đến 2026 gồm 5 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu thành công tại Đại hội đồng cổ đông ngày 27/4/2021 và bầu bổ sung ngày 24/04/2025, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01 ÔNG TRẦN THANH HẢI

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cầu đường

Quá trình công tác:

- 08/1994 – 09/1995: Nhân viên Phòng Thiết kế - Kỹ thuật - Xí nghiệp xây lắp công nghiệp thuộc Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 09/1995 – 07/2000: Nhân viên Bộ phận phát triển hạ tầng - Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 07/2000 – 01/2002: Tổ trưởng Tổ Phát triển hạ tầng - Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 01/2002 – 12/2002: Phó Phòng Kinh doanh - Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 01/2003 – 12/2003: Phó phòng Phụ trách Phòng Kỹ thuật - Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 01/2004 – 09/2005: Phó Tổng Giám đốc Xí nghiệp Phát triển nhà Sonadezi - Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 09/2005 – 12/2005: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Địa ốc Sonadezi
- 01/2006 – 05/2007: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Sonadezi Long thành
- 05/2007 – 07/2007: Chuyên viên Phòng Dự án - Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 07/2007 – 09/2007: Tổng Giám đốc - Công ty CP Phát triển hạ tầng Sonadezi
- 09/2007 – 11/2007: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Sonadezi Châu Đức
- 12/2007 – 10/2008: Trưởng Ban Chuẩn bị Dự án kiêm Trưởng Ban Phát triển hạ tầng - Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 11/2008 – 06/2010: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 07/2010 – 11/2010: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi)
- 11/2010 – 01/2016: Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc, Phó Bí thư Chi bộ 2 thuộc Đảng bộ Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp - Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi)
- 02/2016 – 15/03/2016: Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp
- 15/03/2016 - 28/04/2021: Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Cảng Đồng Nai
- 28/04/2021 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị – Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Cảng Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị – Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sở hữu cá nhân: 0%
- Sở hữu đại diện: 21% (SNZ)
- Sở hữu của người có liên quan: 51% (SNZ)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

02

ÔNG NGUYỄN NGỌC TUẤN
Thành viên HĐQT

Đã nêu trong mục Ban điều hành

03

ÔNG HUỲNH NGỌC TUẤN
Thành viên HĐQT

Đã nêu trong mục Ban điều hành

04

ÔNG ĐẶNG DOÃN KIÊN
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn: Cao học tài chính

Quá trình công tác:

- Từ 4/2014 đến nay: Văn phòng phụ trách đầu tư Công ty CP giao nhận và vận chuyển Indo Trần
- Từ 4/2015 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty vận tải Đa Phương Thức (VTX)
- Từ 4/2017 đến 6/2021: Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HBC)
- Từ 4/2018 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Kho vận Miền Nam (STG)
- Từ 6/2020 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam (SWC)
- Từ tháng 4/2021 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Cảng Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex
- Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Giao Nhận và Vận Chuyển Indo Trần
- Chủ tịch HĐQT - Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam
- Chủ tịch HĐTV - Công ty TNHH North Star Logistics
- Chủ tịch HĐQT - Công ty LD Phát triển Tiếp vận Số 1

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sở hữu cá nhân: 0%
- Sở hữu đại diện: 20,25% (Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam)
- Sở hữu của người có liên quan: 20,25% (Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam)

05

ÔNG NGUYỄN TIẾN HÙNG
Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1989

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 8/2011 đến 8/2012: Chuyên viên khách hàng cá nhân - Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam
- 9/2012 đến 1/2017: Chuyên viên khách hàng thể nhân - Ngân hàng Thương mại CP Ngoại thương Việt Nam - CN TP.HCM
- 2/2017 đến 4/2019: Chuyên viên Phòng Khách hàng bán lẻ - Ngân hàng Thương mại CP Ngoại thương Việt Nam - CN Đồng Nai
- 05/2019 - 04/2021: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Cảng Đồng Nai, Chuyên viên Phòng Khách hàng bán lẻ - Ngân hàng Thương mại CP Ngoại thương Việt Nam - CN Đồng Nai
- 04/2021 đến nay: Phó phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Sonadezi Châu Đức, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty CP Cảng Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sở hữu cá nhân: 0%
- Sở hữu đại diện: 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 0%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT không điều hành tiếp tục phát huy vai trò đóng góp ý kiến trong công tác quản trị công ty. Là những chuyên gia dày dạn kinh nghiệm trong các lĩnh vực then chốt như tài chính, đầu tư và pháp lý, các thành viên đã đưa ra những ý kiến thảo luận về các công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông, chiến lược hợp tác đầu tư, cấu trúc nguồn vốn, các quy định mới về quản trị công ty,...

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết HĐQT số 41/2021/NQ-HĐQT ngày 15/06/2021 về việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, đồng thời bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Trang (chức vụ hiện tại là Trưởng Ban kiểm soát) làm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ.

Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm toán nội bộ được triển khai đa dạng qua hình thức tiếp cận với các báo cáo và tiếp xúc với Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng ban Kiểm soát nội bộ, Kiểm toán độc lập.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm toán nội bộ luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác. Ban Kiểm toán nội bộ đánh giá kết quả hoạt động năm 2025 như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ chủ trương, định hướng của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ công ty cũng như chiến lược kinh doanh phù hợp với xu thế của thị trường, đảm bảo công ty phát triển một cách hiệu quả, an toàn và bền vững.
- Công ty đã cập nhật và ban hành các quy định, quy chế nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Công ty thực hiện tốt công tác công bố thông tin theo quy định Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội khoá 14 và Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Cho đến nay, chưa phát hiện sai sót trọng yếu, gian lận hoặc rủi ro gian lận tiềm tàng trên báo cáo tài chính. Người phụ trách Quản trị Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO
1	Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	15	100%	-
2	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT	9	60%	Được bầu làm thành viên HĐQT bổ sung thay thế ngày 24/04/2025
2	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT	15	100%	-
4	Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên HĐQT không điều hành	15	100%	-
5	Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	15	100%	-
6	Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị	6	40%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 24/04/2025

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Hội đồng quản trị đã tổ chức 15 phiên họp, trong đó có 02 phiên họp trực tiếp và 13 phiên họp được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	Quyết định HĐQT số: 04/2025/QĐ-HĐQT	16/01/2025	Điều chỉnh dự án đầu tư tại Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	100%
2	Nghị quyết HĐQT số: 07/2025/NQ-HĐQT	14/02/2025	Thống nhất chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2024 bằng tiền Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
3	Nghị quyết HĐQT số: 12/2025/NQ-HĐQT	24/02/2025	Thống nhất địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
4	Quyết định HĐQT số: 19/2025/QĐ-HĐQT	18/03/2025	Cử đại diện phần vốn góp tại Công ty liên kết, công ty có đầu tư tài chính	100%
5	Quyết định HĐQT số: 24/2025/QĐ-HĐQT	28/03/2025	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2024	100%
6	Quyết định HĐQT số: 25/2025/QĐ-HĐQT	28/03/2025	Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025	100%
7	Nghị quyết HĐQT số: 26/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025	100%
8	Nghị quyết HĐQT số: 27/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông qua phương án vay vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	100%
9	Nghị quyết HĐQT số: 28/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Nhận đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Trần Văn Nguyên	100%
10	Nghị quyết HĐQT số: 39/2025/NQ-HĐQT	22/04/2025	Nhận đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát của Ông Hồ Sĩ Tuấn	100%
11	Nghị quyết HĐQT số: 49/2025/NQ-HĐQT	13/05/2025	Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam làm đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2025	100%
12	Nghị quyết HĐQT số: 50/2025/NQ-HĐQT	13/05/2025	Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
13	Nghị quyết HĐQT số: 56/2025/NQ-HĐQT	10/06/2025	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền đợt 2 (đợt cuối) năm 2024 và nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
14	Nghị quyết HĐQT số: 69/2025/NQ-HĐQT	14/07/2025	Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với VSDC và Đăng ký niêm yết bổ sung với HOSE	100%
15	Nghị quyết HĐQT số: 115/2025/NQ-HĐQT	22/12/2025	Thông qua việc ký kết các hợp đồng và phụ lục với bên có liên quan theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ Công ty	100%

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2025, thành viên HĐQT độc lập đã luôn lấy tính minh bạch, khách quan trong công việc làm phương châm hoạt động, góp phần hạn chế, phòng ngừa và kiểm soát rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty. Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện chức năng giám sát đối với HĐQT trong việc tổ chức các kỳ họp và ban hành Nghị quyết, Quyết định, đảm bảo đúng quy định pháp luật và tuân thủ chặt chẽ Điều lệ, Quy chế quản trị và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong các phiên họp, thành viên HĐQT độc lập phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác để thảo luận nhằm đưa ra những định hướng chiến lược minh bạch và tối ưu nhất cho công ty. Đồng thời, công tác giám sát điều hành đối với Ban Tổng Giám đốc cũng được duy trì thường xuyên, đảm bảo mọi hoạt động vận hành của Công ty luôn bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Kết quả đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025:

- Các cuộc họp HĐQT trực tiếp và Lấy ý kiến thành viên HĐQT đã được thực hiện theo đúng các quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty.
- Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT tại các cuộc họp được ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với chiến lược, kế hoạch kinh doanh đã được thông qua.
- HĐQT nắm rõ tình hình hoạt động của công ty, thường xuyên theo dõi và định hướng trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc, nhằm đảm bảo kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ giao.
- HĐQT đã triển khai các giải pháp quản lý rủi ro nhằm hỗ trợ Ban Tổng giám đốc nhận diện sớm các vấn đề, giúp công ty duy trì tính bền vững và ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị Tổng giám đốc
3	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị Phó Tổng giám đốc Giám đốc Tài chính Đại diện công bố thông tin
4	Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 3 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu thành công tại đại hội ngày 27/04/2021 và bầu bổ sung ngày 24/04/2025. Danh sách Ban Kiểm soát, chức vụ và số cổ phần sở hữu cuối kỳ theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban Kiểm soát	600	0,000	
2	Bà Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	
3	Ông Nguyễn Mai Khánh Trình	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	Bổ nhiệm từ 24/04/2025
4	Ông Hồ Sĩ Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	Miễn nhiệm từ 24/04/2025

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Cùng với sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT và BĐH, BKS đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty về hoạt động kinh doanh. Hàng tháng, Trưởng Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban do Ban lãnh đạo tổ chức nhằm tăng cường hoạt động giám sát mọi lĩnh vực hoạt động trong toàn công ty.

Hàng quý, Ban kiểm soát tiến hành kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Ngoài ra, BKS cũng như đưa ra các khuyến nghị nhằm tăng cường quản trị rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Công ty.

Trong năm BKS đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ có sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong BKS. Nội dung chính các cuộc họp gồm có:

- Tổng kết các hoạt động của BKS năm 2024 và định hướng năm 2025.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý của năm 2025.
- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2025.
- Định hướng kế hoạch hoạt động của BKS năm 2026.

CÁC GIAO DỊCH THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Chính sách thù lao của Công ty

Bộ phận tiền lương khảo sát, xem xét và đề xuất với Hội đồng quản trị chính sách thù lao phù hợp và cạnh tranh. Việc quyết định thù lao cho từng thành viên quản lý chủ chốt được phê chuẩn thông qua quy trình minh bạch; không thành viên nào được tự quyết định mức lương/ thù lao của mình.

Mức thù lao, tiền lương và cơ cấu lương

Mức thù lao và tiền lương cần phải phù hợp để thu hút, giữ chân và khích lệ các thành viên quản lý chủ chốt nhằm quản lý, điều hành Công ty thành công. Mức thù lao và tiền lương được căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh chung của toàn Công ty và của từng cá nhân.

Thu nhập của Hội đồng quản trị

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	NĂM 2024	NĂM 2025	GHI CHÚ
Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị	340.314.000	253.553.000	
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	-	108.280.000	Bổ nhiệm từ 24/04/2025
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	235.602.000	199.941.000	
Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên Hội đồng quản trị	235.600.000	199.941.000	
Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	235.600.000	199.941.000	
Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị	235.600.000	91.661.000	Miễn nhiệm từ 24/04/2025
Tổng cộng		**1.282.716.000**	**1.053.317.000**	

Thu nhập của Ban điều hành

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	NĂM 2024	NĂM 2025	GHI CHÚ
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	1.282.716.000	1.053.317.000	
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1.302.567.000	1.370.978.000	
Ông Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng Giám đốc	1.302.567.000	1.370.978.000	
Ông Đỗ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	471.939.000	1.192.140.000	Bổ nhiệm từ 01/08/2024
Ông Trần Văn Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	651.284.000	-	Miễn nhiệm từ 01/07/2024
Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Kế toán trưởng	920.288.000	968.622.000	
Tổng cộng		**6.347.655.000**	**6.690.961.000**	

Thu nhập của Ban kiểm soát

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	NĂM 2024	NĂM 2025	GHI CHÚ
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban Kiểm soát	1.104.345.000	1.076.201.000	
Bà Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát	157.068.000	186.401.000	
Ông Nguyễn Mai Khánh Trình	Thành viên Ban Kiểm soát	-	108.280.000	Bổ nhiệm từ 24/04/2025
Ông Hồ Sĩ Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát	157.068.000	78.121.000	Miễn nhiệm từ 24/04/2025
Tổng cộng		**1.418.481.000**	**1.449.003.000**	

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch trong năm với Công ty, các Công ty con, các Công ty mà Công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

STT	TÊN TV HĐQT/ TV BKS/TGĐ TẠI CÔNG TY NIÊM YẾT	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY NIÊM YẾT	TÊN CÔNG TY CÓ GIAO DỊCH	HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH (*)	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ GIAO DỊCH
1	Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Sonadezi Long Bình Tổng giá trị giao dịch năm 2025 là 2.366.100.600 đồng (PDN mua vào)	Hợp đồng Cung cấp và sử dụng nước trong KCN Gò Dầu	Thành viên HĐQT trong thời gian 3 năm gần nhất
2	Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Người đại diện CBTT	Công ty CP Cảng Long Thành (Tổng giá trị giao dịch năm 2025 là 630.136.786 đồng (trong đó, PDN mua vào là 133.023.800 đồng, bán ra là 497.112.986 đồng))	- Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa - Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại cảng - Hợp đồng kinh tế thuê mặt bằng bãi Cảng Gò Dầu A	Chủ tịch HĐQT
	Vũ Thị Quỳnh Trang	Kế toán trưởng			Trưởng BKS
	Nguyễn Thị Ngọc Khanh	Người phụ trách Quản trị, Thư ký công ty			Thành viên BKS
3	Trần Văn Nguyên	Thành viên HĐQT	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai (Tổng giá trị giao dịch năm 2025 là 72.079.063.187 đồng (trong đó, PDN mua vào là 71.189.845.234 đồng, bán ra là 889.217.953 đồng))	- Hợp đồng cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container - Hợp đồng dịch vụ mua bán nhiên liệu phục vụ sản xuất - Hợp đồng dịch vụ thuê thiết bị và công nhân xếp dỡ Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại cảng	Thành viên HĐQT trong thời gian 3 năm gần nhất
	Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng giám đốc			Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Công ty CP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai (Tổng giá trị giao dịch năm 2025 là 47.662.764.247 đồng (trong đó, PDN mua vào là 42.167.693.306 đồng, bán ra là 5.495.070.941 đồng))	- Hợp đồng CTCP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container cho PDN - Hợp đồng PDN cung cấp dịch vụ liên quan đến làm hàng container cho CTCP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai - Hợp đồng dịch vụ thuê thiết bị xếp dỡ - Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại cảng	Chủ tịch HĐQT
	Nguyễn Thị Ngọc Khanh	Phụ trách Quản trị, Thư ký công ty			Thành viên BKS
5	Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên BKS	Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai	Hợp đồng vay vốn 84 tỷ đồng để đầu tư xây dựng bến tàu 30.000DWT (bến B5)	Trưởng phòng Kế toán

(*) Các hợp đồng ký kết đảm bảo tuân thủ điều kiện mỗi giao dịch hoặc tổng giá trị các giao dịch có liên quan nhỏ hơn 35% tổng tài sản của công ty tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất, với điều kiện là các giao dịch đó được thực hiện trên cơ sở công bằng, và các điều khoản của giao dịch không bất lợi hơn các điều khoản tương tự do các đối tác độc lập khác đề xuất.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Chi trả cổ tức của các tổ chức/cá nhân có liên quan năm 2025

Đơn vị tính: VND

STT	TÊN CÁ NHÂN/ TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN	TỔNG GIÁ TRỊ CỔ TỨC NĂM 2025 (*)		GHI CHÚ
		PDN CHI TRẢ	PDN NHẬN ĐƯỢC	
1	Công ty CP Cảng Long Thành	2.381.400.000	934.064.000	Công ty liên kết (PDN sở hữu 30% VĐL)
2	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	-	1.080.000.000	Công ty liên kết (PDN sở hữu 45% VĐL)
3	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	-	1.260.000.000	Đầu tư tài chính
4	Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam	33.750.000.000	-	Công ty liên kết (SWC sở hữu 20,25% cổ phiếu của PDN)
5	Tổng Công ty CP Phát triển KCN	85.015.980.000	-	Công ty mẹ / (SNZ sở hữu 51% cổ phiếu của PDN)
6	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	361.080.000	-	Tổng giám đốc
7	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	55.890.000	-	Phó Tổng giám đốc
8	Ông Nguyễn Văn Ban	9.000.000	-	Phó Tổng giám đốc
9	Ông Đỗ Minh Tuấn	34.020.000	-	Phó Tổng giám đốc

(*) Giá trị cổ tức chưa khấu trừ thuế TNDN/ TNCN

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì quản trị công ty đảm bảo theo quy định pháp luật và thông lệ tốt. Hệ thống quy định nội bộ được xây dựng chặt chẽ, liên tục cập nhật để phù hợp với thực tiễn vận hành.

Mô hình quản trị minh bạch đã giúp Công ty tối ưu hóa các nguồn lực và kiểm soát chặt chẽ mọi rủi ro tiềm ẩn. Trong năm qua, các bộ phận nội bộ đã được kiện toàn về năng lực, góp phần bảo vệ quyền lợi chính đáng của cổ đông và thúc đẩy giá trị doanh nghiệp.

Trong thời gian năm 2021-2025, Công ty đã liên tiếp 5 lần là Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin. Không chỉ vậy, trong năm 2025, Công ty được vinh danh tại giải thưởng "Doanh nghiệp có sự tiến bộ vượt trội - hạng mục báo cáo thường niên".

06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tác động lên môi trường 94

Tiêu thụ năng lượng 100

Tiêu thụ nước 101

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường 102

Chính sách liên quan đến người lao động 104

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương 105

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trải qua 36 năm hình thành và phát triển, với vai trò là cửa khẩu của tỉnh Đồng Nai, là đầu mối giao lưu hàng hóa xuất nhập khẩu, chính xác hơn là cửa ngõ thông thương với nước ngoài của tỉnh Đồng Nai, là trung tâm trung chuyển hàng hóa bằng đường bộ - đường sông - đường biển của tỉnh Đồng Nai và khu vực Miền Đông Nam Bộ, tạo đà cho sự phát triển kinh tế của tỉnh Đồng Nai cũng như của cả khu vực, PDN luôn thực hiện đánh giá và có biện pháp giảm thiểu các tác động từ hoạt động sản xuất đến môi trường và xã hội nhằm theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững. Các tác động chính của PDN có thể được kể đến như sau:

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH NĂM 2025

Danh mục phát thải/ hấp thụ GHG			CO_2 (Ton of CO_2e)	CH_4 (Ton of CO_2e)	N_2O (Ton of CO_2e)	CFC (R-22)	HFC (R-32,R-125)	Tổng lượng KNK phát thải (Ton of CO_2e)
I		**Nhóm 1**						
A1	Phát thải/ hấp thụ trực tiếp	Máy phát điện dự phòng; bơm PCCC;	24,95	0,03	0,06			25,04
A2		Xe công vụ (xe máy), xe con công ty, Máy bơm PCCC di động, máy cắt cỏ, xe ba gác, máy phun khử trùng	112,82	1,14	3,56			117,51
A3		Xe chữa cháy, xe rửa đường, xe hút bụi, xe nâng, xe máy ủi, xe xúc, xe đưa rước CBCNV	10014,67	15,72	153,86			10.184,25
A4		Bình PCCC	0,7					0,70
A5		Rò rỉ từ hệ thống lạnh: máy lạnh, tủ lạnh				19,63		19,63
A6		Xử lý nước thải: nước thải sinh hoạt, nước mưa nhiễm bụi than		3,89				108,36
II	Phát thải gián tiếp từ việc nhập năng lượng	**Nhóm 2**						
B1		Điện mặt trời						8,34
B2		Điện mua từ điện lực						3.390,06
III	Phát thải gián tiếp do quá trình sử dụng hàng hóa và thiết bị	**Nhóm 4**						
D1		Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải CNTT, CTNH (Bảng 9, EPA)		83,29	48,90			132,20
		Tổng (I + II + III)						**13.986,09**

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Khí thải phương tiện giao thông, tàu thuyền

Chất lượng của tàu thuyền cập cảng thường không cao, nhiều phương tiện có hiệu suất đốt cháy nhiên liệu thấp và chưa có hệ thống xử lý khí thải,… nên đã phát thải nhiều khí độc như SO2, CO2, CO, NO2, CxHy,…

Các chuyên gia về môi trường cho rằng: Các phương tiện tàu thuyền là nguồn gây ô nhiễm rất lớn đối với môi trường, đặc biệt tại các thành phố cảng và ven biển do hầu hết sử dụng nhiên liệu nhựa đường kém chất lượng, có lượng khí thải như nitơ oxit (NO), dioxit lưu huỳnh (SO2) rất cao. Bên cạnh đó, những chất thải này cũng tạo ra những cơn mưa axit và những hạt bồ hóng nhỏ li ti chuyển động trong không khí.

Tuy nhiên, hướng phát tán ô nhiễm không khí sẽ phụ thuộc rất lớn vào điều kiện khí tượng trong khu vực, chủ yếu là hướng gió và tốc độ gió. Mặt bằng Cảng cũng tương đối rộng, trong điều kiện có gió pha loãng và thông thoáng nên gây ô nhiễm

Đồng thời, tác động của luồng khí thải ra từ các phương tiện giao thông là không nhiều và phân tán nên khó xác định nồng độ các chất ô nhiễm.

Nước thải sinh hoạt

Nếu nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của PDN không được xử lý đạt quy chuẩn thải vào nguồn tiếp nhận sẽ gây một số tác động như sau:

- **Tác động của các chất hữu cơ:** Hàm lượng chất hữu cơ cao sẽ làm nồng độ oxy hòa tan (DO) trong nước giảm đi nhanh chóng do vi sinh vật cần lấy oxy hòa tan trong nước để chuyển hóa các chất hữu cơ nói trên thành CO2, N2, H2O, CH4,… Nếu nồng độ DO dưới 3 mg/l sẽ kìm hãm sự phát triển của thủy sinh vật và ảnh hưởng đến sự phát triển của hệ sinh thái thủy vực. Loại nước thải này nếu bị ứ đọng ngoài môi trường sẽ gây mùi hôi thối khó chịu do các chất hữu cơ bị phân hủy tạo thành. Mặt khác do quá trình phân hủy các hợp chất hữu cơ sẽ làm cho các hợp chất nitơ và phosphor khuếch tán trở lại trong nước, sự gia tăng nồng độ các chất dinh dưỡng này trong nước có thể dẫn đến hiện tượng phú dưỡng hóa.
- **Tác động của vi sinh vật:** Làm lây lan dịch bệnh, gây nguy hiểm cho sức khỏe con người và động vật khi sử dụng nguồn nước bị nhiễm vi sinh vật gây bệnh. Nước có lẫn các loại vi khuẩn gây bệnh thường là nguyên nhân của các dịch bệnh thương hàn, phó thương hàn, lỵ, tả. Tùy điều kiện mà vi khuẩn có sức chịu đựng mạnh hay yếu. Các nguồn nước thiên nhiên thường có một số loài vi khuẩn thường xuyên sống trong nước hoặc một số vi khuẩn từ đất nhiễm vào. Coliform là nhóm vi khuẩn đường ruột hình que hiếu khí hoặc kỵ khí tùy tiện và đặc biệt là Escherichia Coli (E. Coli). E. Coli là một loại vi khuẩn có nhiều trong phân người và phân động vật máu nóng. Ước tính có tới 70% bệnh truyền nhiễm được truyền qua đường nước có nhiễm tác nhân gây bệnh.
- **Tác động của các chất rắn lơ lửng:** Các chất rắn lơ lửng khi thải ra môi trường nước sẽ nổi lên trên mặt nước tạo thành lớp dầy, lâu dần lớp đó màu xám, không những làm mất vẻ mỹ quan mà quan trọng hơn chính lớp vật nổi này sẽ ngăn cản quá trình trao đổi oxy và truyền sáng, dẫn nước đến tình trạng kỵ khí. Mặt khác một phần cặn lắng xuống đáy sẽ bị phân hủy trong điều kiện kỵ khí, sẽ tạo ra mùi hôi cho khu vực xung quanh. Chất rắn lơ lửng sẽ làm giảm khả năng quang hợp, đồng thời làm giảm sự sinh trưởng và phát triển của thực vật trong nước.
- **Tác động của các chất dinh dưỡng (N, P):** Sự dư thừa các chất dinh dưỡng dẫn đến sự bùng nổ của những loài tảo. Sự phân hủy của tảo hấp thụ rất nhiều oxy. Thiếu oxy, các thành phần trong nước sẽ lên men và bốc mùi hôi thối. Ngoài ra, quá trình nổi lên trên bề mặt nước của tảo tạo thành lớp màng khiến cho tầng nước phía dưới không có ánh sáng, thiếu oxy. Lúc này quá trình quang hợp của các thực vật tầng dưới bị suy giảm. Nồng độ Nitơ cao hơn 1 (mg/L) và Photpho cao hơn 0,01 (mg/L) tại các dòng chảy chậm là điều kiện gây nên sự bùng nổ của tảo gây hiện tượng phú dưỡng hóa. Phú dưỡng làm giảm sút chất lượng nước do gia tăng độ đục, tăng hàm lượng hữu cơ và có thể có độc tố do tảo tiết ra gây cản trở đời sống của thuỷ sinh.

Chất thải sinh hoạt

Hằng ngày PDN sẽ phát sinh ra một lượng chất thải rắn rác thải sinh hoạt các loại, việc xả thải bừa bãi rác thải lâu ngày sẽ làm tăng khối lượng chất thải rắn trong môi trường. Sự phân hủy các chất thải sinh hoạt như thực phẩm, rau quả dư thừa sẽ phát sinh mùi hôi gây khó chịu và ô nhiễm môi trường. Các loại rác thải khó phân hủy như túi nilon, giấy, vỏ lon khi thải vào môi trường tự nhiên sẽ gây tích tụ trong môi trường đất, nước, làm mất mỹ quan và ảnh hưởng đến giao thông thủy. Về lâu dài, các chất này sẽ phân hủy thành các hợp chất gây độc cho môi trường đất, nước, ảnh hưởng đến sự sinh trưởng phát triển của vi sinh vật trên cạn và dưới nước.

Chất thải công nghiệp không nguy hại

Nếu không được thu gom và quản lý tốt sẽ ảnh hưởng tới việc di chuyển đi lại, là nơi có tiềm năng nguy cơ gây cháy nổ, hỏa hoạn khi có sự cố xảy ra.

Chất thải nguy hại

Chứa các chất hoặc hợp chất có các đặc tính gây nguy hại trực tiếp (dễ cháy, dễ nổ, làm ngộ độc, dễ ăn mòn, dễ lây nhiễm,…) và có thể tương tác với các chất khác gây nguy hại tới môi trường và sức khỏe con người. Chất thải nguy hại thường có đặc tính là tồn tại lâu trong môi trường và khó phân hủy, có khả năng tích lũy sinh học trong các nguồn nước, mô mỡ của động vật gây ra hàng loạt các bệnh nguy hiểm đối với con người, phổ biến nhất là bệnh ung thư. Do đó, nếu không được thu gom và xử lý đúng theo quy định trước khi thải bỏ sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến môi trường tiếp nhận cụ thể là môi trường đất, môi trường nước và môi trường không khí. Việc lan truyền, ảnh hưởng các thành phần nguy hại đến con người, động vật và thực vật là khó tránh khỏi. Ngoài ra, sẽ gây nhiễm độc cho con người, động vật cũng như hệ thực vật nếu tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua môi trường tiếp nhận.

Tiếng ồn và rung động

Là nguyên nhân gây bệnh thần kinh, đau đầu, tăng huyết áp và giảm trí nhớ. Tiếng ồn còn ảnh hưởng đến khả năng nghe của công nhân, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công nhân. Tiếng ồn cao hơn tiêu chuẩn cho phép sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Đặc biệt đối với những người tiếp xúc trực tiếp và lâu dài với tiếng ồn sẽ gây điếc nghề nghiệp hay gây một số ảnh hưởng như: mất ngủ, mệt mỏi, tâm lý khó chịu. Tiếng ồn còn làm giảm năng suất lao động, kém tập trung tư tưởng làm việc. Tiếng ồn từ 80 dBA trở lên sẽ làm giảm sự chú ý, dễ mệt mỏi, nhức đầu, chóng mặt, tăng cường sự ức chế thần kinh trung ương và ảnh hưởng tới thính giác của con người. Khi tiếp xúc với tiếng ồn có cường độ cao và trong thời gian dài sẽ dẫn đến bệnh điếc nên việc giảm thiểu tiếng ồn là rất quan trọng. Ngoài ra tiếng ồn còn gây thương tổn cho hệ tim mạch và làm tăng bệnh đường tiêu hóa.

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

CÁC SÁNG KIẾN VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

PDN luôn nhận thức được trách nhiệm của Công ty đối với môi trường và xã hội xung quanh và luôn có những hành động, biện pháp thiết thực để bảo vệ môi trường và đóng góp các lợi ích cho xã hội, có thể kể đến những biện pháp như sau:

Khí thải từ phương tiện giao thông, tàu thuyền

- Bố trí, sắp xếp thời gian hoạt động của các phương tiện vận chuyển hợp lý, trách hoạt động tập trung. Định kỳ bảo trì động cơ của các phương tiện vận chuyển.
- Hạn chế tốc độ xe trong khu vực dự án để giảm lượng bụi trong không khí. Duy trì cây xanh, sân đường nội bộ để tránh bụi phát tán nhiều vào không khí.
- Bê tông hóa và thường xuyên quét dọn vệ sinh khu vực tập kết nguyên liệu, khu vực kho để hạn chế tối đa bụi phát tán từ mặt đất.
- Phun nước đường giao thông nội bộ, sân bãi (nơi xe cộ hay hoạt động) trong thời gian mùa khô kéo dài.

Nước thải

PDN đã xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại Cảng Long Bình Tân, Cảng Gò dầu khu A, Cảng Gò Dầu khu B để xử lý nước thải sinh hoạt đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường nước

Ngoài ra, do đặc thù của Cảng Gò Dầu khu B là vận chuyển và lưu chứa hàng than, vì vậy Công ty đã đầu tư xây dựng 02 hệ thống xử lý nước nhiễm than tại Cảng Gò Dầu B (01 hệ thống 37m3/giờ được xây dựng vào năm 2022, 01 hệ thống 50 m3/giờ được xây dựng vào năm 2023). Cả 02 hệ thống này đang hoạt động có hiệu quả, thu gom toàn bộ lượng nước nhiễm bụi than chảy tràn trên bề mặt và xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra Sông Thị Vải. Để kiểm soát chất lượng nước nhiễm than trước và sau khi xử lý, Công ty đã đầu tư tại mỗi hệ thống xử lý 01 trạm quan trắc tự động (dự kiến đi vào hoạt động từ cuối tháng 12/2025). Kết quả quan trắc chất lượng nước từ 02 hệ thống sẽ được truyền trực tiếp đến hệ thống quan trắc chung của Sở Nông Nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Chất thải sinh hoạt, Chất thải công nghiệp không nguy hại, Chất thải nguy hại:

Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý để chuyển giao chất thải tại khu vực Cảng.

Chất thải sinh hoạt tại các cảng đều được thu gom tại các thùng chứa có dung tích 240L và 660L có nắp đậy kín để tránh phát tán mùi hôi và nước rỉ rác ra môi trường bên ngoài. Chất thải sinh hoạt được thu gom định kỳ hàng tuần để đảm bảo vệ sinh môi trường tại khu vực cảng. Ngoài ra, PDN cũng bố trí các khu vực lưu giữ chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại có mái che và được phân loại theo mã chất thải để dễ dàng quản lý.

Tiếng ồn và rung động

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực bồn chứa hóa chất để tạo cảnh quan, đồng thời giúp thanh lọc không khí, hạn chế tiếng ồn, nhiệt dư.
- Tưới ẩm đường trong những ngày nắng nóng.
- Quy trình cẩu hàng hóa từ tàu/sà lan lên các xe nâng được bố trí hợp lý, luân phiên giữa các cầu tàu, hạn chế việc gây cộng hưởng tiếng ồn trên toàn cảng. Tương tự với quy trình xuất hàng ra khỏi cảng.

Các chỉ tiêu khác

Không khí môi trường lao động, không khí xung quanh, khí thải tại nguồn, bùn, trầm tích, nước mặt, sạt lở, sụt lún đều được kiểm tra, lấy mẫu định kỳ hằng năm và đều đạt quy chuẩn và tiêu chuẩn cho phép.

Qua các kết quả trên có thể nhận thấy, các chỉ tiêu về môi trường của PDN đều đạt quy chuẩn cho phép, chứng tỏ PDN luôn quan tâm và thực hiện mọi biện pháp nhằm tạo môi trường làm việc tốt nhất cho toàn thể CBCNV, đồng thời việc thực hiện quản lý về chất thải (khí thải, nước thải, rác thải,..) luôn được Ban Lãnh đạo PDN chú trọng.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP

STT	Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp	Năm 2025	Ghi chú
I	**Tiêu thụ nhiên liệu**		
1	Máy phát điện dự phòng; bơm PCCC	9.324	Nhiên liệu sử dụng: Dầu DO
2	Xe công vụ (xe máy), xe con công ty, Máy bơm PCCC di động, máy cắt cỏ, xe ba gác, máy phun khử trùng	50.340	Nhiên liệu sử dụng: Xăng
3	Xe chữa cháy, xe rửa đường, xe hút bụi, xe nâng, xe máy ủi, xe xúc, xe đưa rước CBCNV	4.000.881	Nhiên liệu sử dụng: Dầu DO
II	**Tiêu thụ điện**		
1	Điện mặt trời	208.450	KW/h
2	Điện mua từ điện lực	5.010.428	KW/h

CÁC SÁNG KIẾN VÀ BIỆN PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Trong năm, PDN đã thực hiện những giải pháp nhằm tiết giảm tiêu hao năng lượng, giảm ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường như sau:

- Kiểm tra bảo dưỡng định kì các phương tiện vận chuyển đang sử dụng. Điều này giúp giảm một lượng đáng kể năng lượng tiêu hao và nâng cao hiệu quả hoạt động trong Công ty.
- Sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.
- Sử dụng năng lượng chiếu sáng bằng các loại bóng đèn tiết kiệm điện năng.
- Ưu tiên sử dụng năng lượng sạch và tái tạo.
- Bố trí văn phòng hợp lý để tận dụng ánh sáng tự nhiên, giảm thiểu sử dụng đèn điện vào ban ngày.
- Thực hiện kiểm toán năng lượng định kỳ để đánh giá và tối ưu hóa mức tiêu thụ.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên.

TIÊU THỤ NƯỚC

Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường nước, đặc biệt trong bối cảnh ô nhiễm ngày càng gia tăng. Do đó, Công ty đã và đang thực hiện nhiều biện pháp nhằm hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến nguồn nước. PDN đã xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước mưa tách rời hoàn toàn với nước thải đồng thời ký hợp đồng Đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Tân Huy Hoàng thực hiện quan trắc định kỳ 03 tháng/lần tại đầu vào, đầu ra các hệ thống xử lý nước thải của cảng Long Bình Tân, Cảng Gò Dầu A, Gò Dầu B. Kết quả kiểm tra trong các năm trở lại đây cho thấy chất lượng nước thải đầu ra của các hệ thống xử lý đều đạt Quy chuẩn Việt Nam trước khi thải ra môi trường bên ngoài. Trường hợp có chỉ tiêu không đạt, PDN đều có biện pháp khắc phục kịp thời.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC PHÁP LUẬT LIÊN QUAN

Công tác bảo vệ môi trường nói chung và việc tuân thủ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 nói riêng luôn được PDN quan tâm. Trong năm 2025, PDN đã thực hiện và đạt được các kết quả như sau

Giấy phép môi trường

Trong năm 2025, PDN đã được UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 07/01/2025 cho Cảng Gò Dầu B và giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 14/01/2025 cho Cảng Gò Dầu A. Đây là một bước tiến lớn của PDN trong việc tuân thủ pháp luật về môi trường, đánh dấu việc PDN đã hoàn thành các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo Luật BVMT, trở thành một trong những doanh nghiệp Cảng đầu tư hoàn thành việc xin cấp Giấy phép môi trường

Quan trắc nước thải, nước mặt, bùn đáy

Định kỳ PDN thực hiện giám sát chất lượng không khí môi trường lao động, không khí xung quanh, khí thải, nước thải và bùn, trầm tích theo quy định:

- Giám sát không khí môi trường lao động với tần suất 01 năm/lần.
- Giám sát nước thải với tần suất 03 tháng/lần.
- Giám sát Chất thải rắn và Chất thải nguy hại hàng ngày.
- Giám sát bùn, trầm tích với tần suất 06 tháng/lần.
- Giám sát Sạt lở, sụt lún hàng tháng.

Ứng phó sự cố tràn dầu

Trong năm 2025, để phù hợp với tình hình thực tế tại Cảng Long Bình Tân cũng như tuân thủ pháp luật về vấn đề ứng phó sự cố tràn dầu tại Cảng, Công ty CP Cảng Đồng Nai đã chủ động lập lại Kế hoạch Ứng phó sự cố tràn dầu theo đúng quy định và đã được UBND tỉnh Đồng Nai cấp Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 16/06/2025. Thực hiện theo nội dung quyết định số 3534/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch UPSC tràn dầu của Cảng Gò Dầu và Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 16/06/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch UPSC tràn dầu của Cảng Long Bình Tân. Trong năm 2025, Công ty CP Cảng Đồng Nai triển khai thực hiện diễn tập UPSC tràn dầu tại 02 khu vực Cảng, cụ thể như sau:

- Khu vực Gò Dầu: PDN đã phối hợp với các đơn vị lân cận bao gồm Cảng Vedan Phước Thái, Cảng Super Photphat Long Thành, Cảng Gas PVC Phước Thái tổ chức diễn tập UPSC tràn dầu vào ngày 29/7/2025 tại cầu Cảng Vedan-Phước Thái với sự tham gia của đội UPSC tràn dầu của các Cảng.
- Khu vực Long Bình Tân: PDN đã chủ trì tổ chức diễn tập UPSC tràn dầu vào ngày 29/8/2025 tại cầu Cảng K3 mở rộng với sự tham gia của đội UPSC tràn dầu Cảng Long Bình Tân phối hợp cùng đội UPSC Tràn dầu của 2 đơn vị là Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp - Kho xăng dầu tuyến sau Long Bình Tân và Công ty CP Dầu Khí V- Gas – Bến Cảng SCT Gas.

Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hoá chất

Những năm gần đây, sản lượng của các mặt hàng hóa chất của PDN có xu hướng tăng lên, đi kèm với đó là những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến sự cố hóa chất. Chính vì vậy, PDN luôn đặt vấn đề phòng ngừa sự cố hóa chất lên hàng đầu. Trong năm 2025, PDN cũng đã triển khai diễn tập UPSC hóa chất tại 02 khu vực Cảng, cụ thể như sau:

- Khu vực Gò Dầu: PDN đã phối hợp với các đơn vị thuê kho bãi kinh doanh hàng hóa chất tại khu vực Gò Dầu để tổ chức diễn tập tình huống sự cố liên quan đến hóa chất vào ngày 29/10/2025.
- Khu vực Long Bình Tân: PDN cũng đã phối hợp với 03 đơn vị thuê kho kinh doanh hàng hóa chất tại khu vực Long Bình Tân để thực hiện diễn tập vào ngày 05/11/2025.

Báo cáo công tác bảo vệ môi trường

PDN đã thực hiện lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường nhằm để đánh giá tình hình hoạt động và công tác bảo vệ môi trường trong năm 2025 theo quy định pháp luật.

Phòng cháy chữa cháy

Công tác Phòng cháy chữa cháy là một trong những trọng tâm thiết yếu của PDN kể từ khi đi vào hoạt động cho đến nay. Trong năm 2025, PDN đã tiếp tục thực hiện các công tác để duy trì hoạt động PCCC như nạp sạc bình chữa cháy cầm tay, bảo dưỡng các trạm bơm PCCC tại các cầu Cảng, đo điện trở hệ thống chống sét đánh thẳng, tổ chức tuyên truyền, huấn luyện, diễn tập về PCCC & CNCH định kỳ,...

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hoạt động gắn kết người lao động

- Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai luôn đặt mục tiêu chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Công ty cũng luôn thực hiện tốt các chế độ chính sách, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, tạo mối quan hệ lao động hài hòa, môi trường lao động thân thiện, kích thích người lao động sáng tạo đóng góp hết sức mình cho công ty.
- Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và ngày hội gia đình định kỳ hàng năm. Những sự kiện này không chỉ tạo sân chơi lành mạnh để cán bộ công nhân viên giao lưu, rèn luyện thể chất và tái tạo sức lao động, mà còn đóng vai trò là 'sợi dây' gắn kết sự đoàn kết nội bộ, giúp xóa tan rào cản giữa các bộ phận và vùng miền. Đặc biệt, việc chú trọng vào phúc lợi tinh thần và yếu tố gia đình giúp người lao động yên tâm công tác, giảm thiểu tối đa các mâu thuẫn cá nhân hay xung đột xã hội, từ đó xây dựng một môi trường làm việc hài hòa, ổn định và góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương nơi PDN vận hành.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

TÁC ĐỘNG ĐẾN KINH TẾ - XÃ HỘI

Tác động tích cực: Động lực phát triển kinh tế bền vững

- Tăng thu ngân sách nhà nước: Đóng góp thông qua thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế phí liên quan đến hoạt động kinh doanh và các loại thuế khác.
- Thúc đẩy Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa: Cảng biển hiện đại là nền tảng để phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất phụ cận. Việc ứng dụng công nghệ và tự động hóa góp phần chuyển đổi số ngành hạ tầng giao thông vận tải
- Giải quyết việc làm và nâng cao đời sống: Tạo việc làm ổn định cho hàng nghìn lao động trong và ngoài địa phương.

Tác động tiêu cực: Cùng với những lợi ích tăng trưởng kinh tế, xã hội, các dự án của PDN cũng gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình an ninh xã hội như:

- Gia tăng mật độ dân số và thành phần phức tạp: Sự biến động dân cư lớn khiến việc quản lý nhân khẩu tại địa phương trở nên khó khăn. Gia tăng nguy cơ về các tệ nạn xã hội thường xuất hiện quanh các điểm nút giao thông vận tải lớn.
- Xung đột an ninh và trật tự khu vực: Việc tập trung một số lượng công nhân tại khu vực dự án có thể dẫn đến các tệ nạn xã hội, xung đột do mâu thuẫn giữa công nhân từ nơi khác và công nhân làm việc tại Công ty cũng như người dân địa phương, ảnh hưởng đến an ninh khu vực.

CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÓNG GÓP VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động an sinh xã hội với mong muốn chia sẻ yêu thương và đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng.

Trong năm PDN đã cùng chính quyền tích cực tham gia các hoạt động xã hội cộng đồng, tổng số tiền ủng hộ là 1,468 tỷ đồng. Ngoài ra, trong năm 2025 toàn thể CB-CNV Công ty đã quyên góp, ủng hộ bằng hình thức trừ 01 ngày lương để hỗ trợ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt tại miền Trung. Bằng cả tấm lòng, PDN góp phần mang đến cho bà con sự giúp đỡ chân tình, niềm hy vọng và niềm tin để vượt qua giai đoạn khó khăn, ổn định lại cuộc sống. Những hoạt động này không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội của PDN mà còn góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp trong cộng đồng, xây dựng một xã hội ngày càng văn minh và nhân ái.

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán 110

Báo cáo tài chính được kiểm toán 112

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên
Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên (bổ nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2025)
Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên (miễn nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2025)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban
Bà Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên
Ông Nguyễn Mai Khánh Trình	Thành viên (bổ nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2025)
Ông Hồ Sĩ Tuấn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2025)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính
Ông Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

(Xem trang tiếp theo)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2026

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

RSM

RSM Việt Nam
Tầng 3A, Tòa nhà L'Mak The Signature
147-147Bis Hai Bà Trung
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
T +8428 3827 5026
contact_hcm@rsm.com.vn
www.rsm.global/vietnam

Số: 93/2026/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 03 năm 2026 từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

RSM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM
M.S.D.N: 0302361789 C.T.T.N.H.H. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lục Thị Vân	**Lê Việt Hà**
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán: 0172-2023-026-1	Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 4732-2024-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2026

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**1.103.482.193.800**	**842.985.861.151**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	4.1	**120.909.755.728**	**278.055.890.865**
1. Tiền	111		74.909.755.728	50.055.890.865
2. Các khoản tương đương tiền	112		46.000.000.000	228.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	4.2	**778.900.000.000**	**412.700.000.000**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		778.900.000.000	412.700.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**194.797.545.911**	**150.061.265.750**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	182.793.175.646	144.099.677.525
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.533.693.241	1.541.963.093
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	10.199.977.873	6.943.741.356
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(2.729.300.849)	(2.524.116.224)
IV. Hàng tồn kho	**140**		**1.183.882.762**	**1.740.744.011**
1. Hàng tồn kho	141		1.183.882.762	1.740.744.011
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**7.691.009.399**	**427.960.525**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		693.002.896	397.724.725
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.11	6.998.006.503	30.235.800
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**740.412.251.103**	**705.739.510.071**
I. Tài sản cố định	**220**		**334.498.248.466**	**356.244.191.302**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.6	330.775.747.159	352.881.798.051
Nguyên giá	222		989.306.784.776	963.397.882.335
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(658.531.037.617)	(610.516.084.284)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.7	3.722.501.307	3.362.393.251
Nguyên giá	228		9.653.781.108	9.083.414.108
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.931.279.801)	(5.721.020.857)
II. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**292.054.720.189**	**234.223.884.994**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.8	292.054.720.189	234.223.884.994
III. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	4.2	**70.965.000.000**	**70.965.000.000**
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		15.165.000.000	15.165.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		55.800.000.000	55.800.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	**260**		**42.894.282.448**	**44.306.433.775**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.9	42.894.282.448	44.306.433.775
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**1.843.894.444.903**	**1.548.725.371.222**

(Xem trang tiếp theo)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**358.861.725.996**	**309.000.498.024**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**309.607.135.754**	**239.225.907.782**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	119.145.435.912	91.127.653.853
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.034.096.630	643.602.197
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	34.525.658.818	27.156.426.092
4. Phải trả người lao động	314	4.12	18.594.173.000	31.196.792.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	10.162.186.090	8.029.384.967
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.074.170.247	4.327.273
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	4.499.457.403	4.727.374.803
8. Vay ngắn hạn	320	4.15	70.579.748.150	23.456.333.333
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.16	17.788.058.610	16.019.100.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.17	32.204.150.894	36.864.913.264
II. Nợ dài hạn	**330**		**49.254.590.242**	**69.774.590.242**
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.14	24.629.590.242	24.569.590.242
2. Vay dài hạn	338	4.15	24.625.000.000	45.205.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**1.485.032.718.907**	**1.239.724.873.198**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	4.18	**1.485.032.718.907**	**1.239.724.873.198**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		555.658.200.000	370.439.080.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		555.658.200.000	370.439.080.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		74.434.806.545	74.434.806.545
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		474.501.790.541	485.205.005.541
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		380.437.921.821	309.645.981.112
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		118.459.395.112	101.234.244.110
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		261.978.526.709	208.411.737.002
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**1.843.894.444.903**	**1.548.725.371.222**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Ngọc Tuấn	Vũ Thị Quỳnh Trang	Nguyễn Cảnh Thìn
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	5.1	1.575.696.774.611	1.337.315.365.298
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.575.696.774.611	1.337.315.365.298
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	983.586.338.226	838.728.986.949
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		592.110.436.385	498.586.378.349
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	39.673.303.534	25.115.133.826
6. Chi phí tài chính	22	5.4	5.331.896.106	7.084.070.279
Trong đó, chi phí lãi vay	*23*		*5.296.852.852*	*7.038.145.645*
7. Chi phí bán hàng	25	5.5	22.068.409.538	22.276.206.857
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	59.177.186.528	61.202.228.207
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		545.206.247.747	433.139.006.832
10. Thu nhập khác	31		518.518.441	1.057.124.252
11. Chi phí khác	32		123.517.771	632.035.304
12. Lợi nhuận khác	40		395.000.670	425.088.948
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		545.601.248.417	433.564.095.780
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	109.106.816.708	86.322.466.778
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		436.494.431.709	347.241.629.002
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.4	7.350	5.808
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.4	7.350	5.808

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Ngọc Tuấn	Vũ Thị Quỳnh Trang	Nguyễn Cảnh Thìn
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		**545.601.248.417**	**433.564.095.780**
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ	02	5.7	49.069.175.141	51.067.833.551
Các khoản dự phòng	03		1.974.143.235	1.213.067.645
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(204.668.214)	(166.899.014)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(39.603.635.320)	(24.946.312.196)
Chi phí lãi vay	06	5.4	5.296.852.852	7.038.145.645
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**562.133.116.111**	**467.769.931.411**
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(47.755.561.281)	4.749.416.085
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		556.861.249	(929.923.319)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		26.745.542.525	22.747.605.550
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.116.873.156	2.083.285.632
Tiền lãi vay đã trả	14		(5.311.161.072)	(7.130.947.132)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.11	(106.088.711.939)	(79.904.586.400)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		27.682.800	18.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(29.177.445.170)	(27.650.157.352)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**402.247.196.379**	**381.752.624.475**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(88.514.859.534)	(26.378.283.804)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		135.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(778.900.000.000)	(412.700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		412.700.000.000	290.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(8.400.000.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		35.314.961.112	23.162.251.293
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(419.264.898.422)**	**(134.316.032.511)**

(Xem trang tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Phê duyệt

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	99.850.754.827	183.011.084.055
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(73.307.340.010)	(250.163.911.698)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(166.876.516.125)	(85.180.041.280)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(140.333.101.308)**	**(152.332.868.923)**
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	**50**		**(157.350.803.351)**	**95.103.723.041**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		278.055.890.865	182.785.268.810
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		204.668.214	166.899.014
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	**70**	4.1	**120.909.755.728**	**278.055.890.865**

Nguyễn Ngọc Tuấn	Vũ Thị Quỳnh Trang	Nguyễn Cảnh Thìn
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2026

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là một doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 24 tháng 08 năm 2005, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600334112 ngày 04 tháng 01 năm 2006 và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 31 tháng 07 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp để thay đổi địa chỉ theo thay đổi địa giới hành chính và tăng vốn điều lệ.

Ngày 26 tháng 10 năm 2011, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Thông báo số 867/2011/TB-SGDHCM ngày 12 tháng 10 năm 2011 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, với Mã cổ phiếu là "PDN".

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần đây nhất là 555.658.200.000 VND được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	283.386.600.000	51,00	188.924.400.000	51,00
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	112.500.000.000	20,25	75.000.000.000	20,25
Các cổ đông khác	159.771.600.000	28,75	106.514.680.000	28,75
Cộng	**555.658.200.000**	**100,00**	**370.439.080.000**	**100,00**

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 1B-D3, KP Bình Dương, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 304 (31/12/2024: 285).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh dịch vụ cảng biển.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Bốc xếp hàng hóa (Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa cảng biển);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có các công ty liên kết như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	Cảng Gò Dầu A, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	30,00%	30,00%	30,00%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	Số 1B - D3, KP Bình Dương, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	45,00%	45,00%	45,00%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua, tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

3.4. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết và đơn vị khác

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng tổn thất được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư khác được tính dựa trên giá trị hợp lý nếu giá trị hợp lý được xác định một cách đáng tin cậy. Nếu không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị sau ban đầu

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 - 15 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08 năm

Từ năm 2012, Công ty áp dụng phương pháp khấu hao theo khối lượng sản phẩm đối với 02 cẩu Liebherr.

3.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty.

Các chi phí này sẽ được chuyển sang là nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

3.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến chi phí bảo hiểm, tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.9. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.10. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.11. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.12. Dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng phải trả được ghi nhận nếu do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng phải trả không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng phải trả được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.14. Doanh thu, thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thu nhập đầu tư

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ cung cấp trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

3.16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí nhân viên, chi phí hoa hồng và chi phí bằng tiền khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp; chi phí khấu hao TSCĐ; thuế, phí, lệ phí; chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi; chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

3.18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Dịch vụ cung cấp cho tàu ngoài nước: 0%
- Thu tiền nước: 5%
- Các dịch vụ khác: 10%

Theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.21. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.22. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền mặt	416.551.342	545.347.893
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	74.493.204.386	49.510.542.972
Các khoản tương đương tiền (*)	46.000.000.000	228.000.000.000
Cộng	**120.909.755.728**	**278.055.890.865**

(*) Là khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 01 đến 03 tháng tại ngày 31/12/2025 với lãi suất từ 2,0%/năm đến 4,75%/năm.

4.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 06 đến 12 tháng tại ngày 31/12/2025, với lãi suất từ 4,2%/năm - 7,0%/năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.2. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

Đầu tư tài chính dài hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND			Tại ngày 01/01/2025 VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết:						
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành (a)	1.665.000.000	(*)	-	1.665.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai (b)	13.500.000.000	(*)	-	13.500.000.000	(*)	-
Cộng	**15.165.000.000**		**-**	**15.165.000.000**		**-**
Đầu tư vào đơn vị khác:						
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức (c)	15.400.000.000	36.729.000.000	-	15.400.000.000	53.424.000.000	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận (d)	40.400.000.000	(*)	-	40.400.000.000	(*)	-
Cộng	**55.800.000.000**		**-**	**55.800.000.000**		**-**

(a) Khoản đầu tư này chiếm 30% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Long Thành, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Cảng Long Thành là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: đại lý và dịch vụ khai thác hàng hải.

(b) Khoản đầu tư này chiếm 45% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai là cho thuê máy móc thiết bị xây dựng; cho thuê container, kho bãi và lưu giữ hàng hóa; xây dựng công trình công nghiệp, đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, đường hầm, nạo vét sông.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(c) Khoản đầu tư này chiếm 0,70% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam, niêm yết trên sàn HOSE với mã chứng khoán là SZC. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức là đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, kinh doanh bất động sản. Tại ngày 31/12/2025, giá niêm yết trên thị trường của khoản đầu tư này là 36.729.000.000 VND, tương đương với 29.150 VND/cổ phiếu.

(d) Khoản đầu tư này chiếm 10,1% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm Mục 8	65.737.074	8.765.591
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	25.548.801.669	23.325.541.988
CMA-CGM SA C/O CMA-CGM VIET NAM JSC	20.831.921.211	20.641.110.734
MSC Mediterranean Shipping Company S.A.	20.351.441.546	30.992.258.486
Hapag-Lloyd AG	18.574.485.231	-
Các khách hàng khác (*)	97.420.788.915	69.132.000.726
Cộng	**182.793.175.646**	**144.099.677.525**

(*) Tại ngày 31/12/2025, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Dự thu lãi tiền gửi	9.432.868.729	-	5.279.194.521	-
Tạm ứng	30.000.000	-	340.000.000	-
Phải thu khác	737.109.144	-	1.324.546.835	-
Cộng	**10.199.977.873**	**-**	**6.943.741.356**	**-**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	3.185.838.361	456.537.512	2.657.803.261	133.687.037

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND			Tại ngày 01/01/2025 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Hóa chất Dầu khí Long Thành	531.150.100	371.805.070	06 - 12 tháng	-	-	-
Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một Việt Sơn	183.204.339	-	Trên 03 năm	183.204.339	-	Trên 03 năm
Các khách hàng khác	2.471.483.922	84.732.442	Từ 6 tháng trở lên	2.474.598.922	133.687.037	Từ 6 tháng trở lên
Cộng	**3.185.838.361**	**456.537.512**		**2.657.803.261**	**133.687.037**	

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2025	747.365.779.260	116.720.230.791	70.255.936.321	12.548.187.662	16.507.748.301	963.397.882.335
Mua trong năm	-	126.388.889	18.510.891.127	971.995.181	538.179.630	20.147.454.827
Đầu tư XDCB hoàn thành	6.201.057.254	-	287.742.113	116.611.111	-	6.605.410.478
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(655.782.364)	(188.180.500)	-	(843.962.864)
Tại ngày 31/12/2025	**753.566.836.514**	**116.846.619.680**	**88.398.787.197**	**13.448.613.454**	**17.045.927.931**	**989.306.784.776**
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2025	432.789.474.584	95.108.455.235	61.918.809.082	8.834.645.054	11.864.700.329	610.516.084.284
Khấu hao trong năm	36.101.303.281	6.734.763.436	3.330.034.451	1.108.943.993	1.583.871.036	48.858.916.197
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(655.782.364)	(188.180.500)	-	(843.962.864)
Tại ngày 31/12/2025	**468.890.777.865**	**101.843.218.671**	**64.593.061.169**	**9.755.408.547**	**13.448.571.365**	**658.531.037.617**
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2025	314.576.304.676	21.611.775.556	8.337.127.239	3.713.542.608	4.643.047.972	352.881.798.051
Tại ngày 31/12/2025	**284.676.058.649**	**15.003.401.009**	**23.805.726.028**	**3.693.204.907**	**3.597.356.566**	**330.775.747.159**

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 85.608.910.808 VND đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay - Xem thêm Mục 4.15.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 334.425.914.207 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm kế toán, bản quyền VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2025	1.818.363.207	7.265.050.901	9.083.414.108
Mua trong năm	-	570.367.000	570.367.000
Tại ngày 31/12/2025	**1.818.363.207**	**7.835.417.901**	**9.653.781.108**
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2025	-	5.721.020.857	5.721.020.857
Khấu hao trong năm	-	210.258.944	210.258.944
Tại ngày 31/12/2025	**-**	**5.931.279.801**	**5.931.279.801**
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2025	1.818.363.207	1.544.030.044	3.362.393.251
Tại ngày 31/12/2025	**1.818.363.207**	**1.904.138.100**	**3.722.501.307**

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 5.679.310.961 VND.

4.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Chi phí đền bù mở rộng cảng Đồng Nai giai đoạn 2B	137.546.693.000	113.187.064.000
Chi phí đền bù mở rộng cảng Đồng Nai giai đoạn 2 (9 ha)	72.305.752.425	65.984.124.425
Chi phí đầu tư hạ tầng khu tái định cư phục vụ dự án mở rộng cảng Đồng Nai giai đoạn 2	52.586.971.360	52.586.971.360
Nhà văn phòng mới số 2LBT	21.860.877.595	2.820.000
Các dự án khác	7.754.425.809	2.462.905.209
Cộng	**292.054.720.189**	**234.223.884.994**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.9. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền thuê đất trả trước (*)	34.868.620.180	36.162.839.668
Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng không được cấn trừ vào tiền thuê đất	7.696.387.070	7.898.923.574
Các khoản khác	329.275.198	244.670.533
Cộng	**42.894.282.448**	**44.306.433.775**

(*) Là khoản tiền Công ty đã ứng ra để đền bù khu đất 3 ha, khu đất 42.776,8 m2 và khu đất 158.584,8 m2. Số tiền này được cấn trừ vào tiền thuê đất hàng năm mà Công ty phải nộp cho Ngân sách Nhà nước (Cục thuế tỉnh Đồng Nai). Ngày 24 tháng 09 năm 2015, Cục thuế tỉnh Đồng Nai có Thông báo số 687/TB.CT.QLCKTTD và 120/TB.CT.QLCKTTD cho phép Công ty bù trừ số tiền còn phải cấn trừ còn lại tương ứng với thời gian hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuê đất đến hết thời hạn thuê đất.

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 8	17.804.760.239	17.804.760.239	12.467.459.856	12.467.459.856
Công ty TNHH Dịch vụ Bốc xếp Bình Khánh	27.484.192.405	27.484.192.405	17.297.964.735	17.297.964.735
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng Hải HPS Marine	13.122.030.423	13.122.030.423	15.659.979.344	15.659.979.344
Phải trả cho các nhà cung cấp khác (*)	60.734.452.845	60.734.452.845	45.702.249.918	45.702.249.918
Cộng	**119.145.435.912**	**119.145.435.912**	**91.127.653.853**	**91.127.653.853**

(*) Tại ngày 31/12/2025, phải trả cho các nhà cung cấp khác có số dư mỗi nhà cung cấp nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.11. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Trong năm VND		Số đã khấu trừ VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
		Phải nộp	Đã nộp		
	-	48.691.585.863	(47.447.853.507)	(73.347.104.727)	-
		109.106.816.708	(106.088.711.939)		
		13.795.316.355	(10.693.690.355)		
		4.964.376.375	(11.932.147.078)		
	73.347.104.727	519.542.811	(519.542.811)		
		19.794.380	(14.024.779)		
Cộng	**73.347.104.727**	**177.097.432.492**	**(176.695.970.469)**	**(73.347.104.727)**	**-**

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	3.495.002.421	-	2.251.270.065
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	26.762.442.796	-	23.744.338.027
Thuế thu nhập cá nhân	-	4.262.444.000	-	1.160.818.000
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	6.998.006.503	-	30.235.800	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	5.769.601	-	-
Cộng	**6.998.006.503**	**34.525.658.818**	**30.235.800**	**27.156.426.092**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12. Phải trả người lao động

Là khoản tiền lương còn phải trả cho cán bộ, công nhân viên tại ngày 31/12/2025.

4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Trích trước chi phí dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ	9.349.772.171	7.652.488.780
Các khoản chi phí phải trả khác	812.413.919	376.896.187
Cộng	**10.162.186.090**	**8.029.384.967**

4.14. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngắn hạn:		
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	28.314.370	207.244.495
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.471.143.033	4.520.130.308
Cộng	**4.499.457.403**	**4.727.374.803**
Dài hạn:		
Phải trả Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam tiền hỗ trợ giải phong mặt bằng cho người dân	16.530.632.897	16.530.632.897
Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.098.957.345	8.038.957.345
Cộng	**24.629.590.242**	**24.569.590.242**

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.15. Vay

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 01/01/2025 VND			Trong năm VND		Tại ngày 31/12/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Loại tiền	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn (a)	23.456.333.333	23.456.333.333	VND	120.430.754.827	(73.307.340.010)	70.579.748.150	70.579.748.150
Vay dài hạn (b)	45.205.000.000	45.205.000.000		-	(20.580.000.000)	24.625.000.000	24.625.000.000
Cộng	**68.661.333.333**	**68.661.333.333**		**120.430.754.827**	**(93.887.340.010)**	**95.204.748.150**	**95.204.748.150**

(a) Các khoản vay ngắn hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Lãi suất	Tại ngày 01/01/2025 VND
Vay ngắn hạn:			
Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam	49.999.748.150	4,35% - 4,65%/năm	-
Vay dài hạn đến hạn trả:			
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai	10.500.000.000	7,0%/năm	10.500.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	10.080.000.000	7,2%/năm	12.956.333.333
Cộng	**70.579.748.150**		**23.456.333.333**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(b) Các khoản vay dài hạn được chi tiết như sau:

	Loại tiền	Lãi suất	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai	VND	7,0%/năm	16.775.000.000	27.275.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	7,2%/năm	7.850.000.000	17.930.000.000
Cộng			**24.625.000.000**	**45.205.000.000**

Thông tin chi tiết các khoản như sau:

- Vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam:

  Hạn mức vay: 50.000.000.000 VND.

  Thời hạn vay: 12 tháng.

  Lãi suất: 4,35% - 4,65%/năm.

  Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.

  Tài sản đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo.

- Vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai:

  (i) Hạn mức vay: 100.000.000.000 VND.

  Thời hạn vay: 120 tháng.

  Lãi suất: 7,0%/năm.

  Mục đích vay: Đầu tư công trình bến tàu 30.000 DWT (bến B4) thuộc dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 1.

  Tài sản đảm bảo: 2 cẩu bờ cố định Libebherr (Hợp đồng thế chấp tài sản số 33/2014.HĐTC-TD ngày 24/12/2014).

  (ii) Hạn mức vay: 84.000.000.000 VND.

  Thời hạn vay: 108 tháng.

  Lãi suất: 7,0%/năm.

  Mục đích vay: Đầu tư công trình bến tàu 30.000 DWT (bến B5) thuộc dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 1.

  Tài sản đảm bảo: Bến tàu 30.000 DWT.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam:

  (i) Hạn mức vay: 32.925.000.000 VND.

  Thời hạn vay: 120 tháng.

  Lãi suất: Bằng lãi suất huy động tiền gửi VND tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau cộng biên độ 1,9%/năm và điều chỉnh 03 tháng một lần.

  Mục đích vay: Thanh toán chi phí thực hiện dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2.

  Tài sản đảm bảo: Tất cả các khoản lợi thu được từ việc kinh doanh, khai thác giá trị quyền sử dụng đất hoặc hạ tầng kỹ thuật trên đất, các khoản lợi thu được từ việc kinh doanh, khai thác bãi hoặc hạ tầng kỹ thuật trên bãi, quyền nhận tiền từ hợp đồng, quyền đòi nợ, quyền được nhận số tiền bảo hiểm, quyền nhận các khoản tiền bồi thường phạt vi phạm,... và tất cả các quyền và lợi ích phát sinh từ hợp đồng thuê quyền sử dụng đất 157.544,4 m2 tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và bãi cấp phối sỏi đỏ 7,15ha và 2,17ha thuộc dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2 tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/CĐN/2015/HĐTC).

  (ii) Hạn mức vay: 150.000.000.000 VND.

  Thời hạn vay: 120 tháng.

  Lãi suất: Bằng lãi suất huy động tiền gửi VND tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau cộng biên độ 2,5%/năm và điều chỉnh 01 tháng một lần.

  Mục đích vay: Bù đắp các chi phí hợp lý của dự án đã được thanh toán bằng vốn thuộc sở hữu của Công ty.

  Tài sản đảm bảo: Một số tài sản thuộc sở hữu của Công ty theo Hợp đồng thế chấp tài sản 02/CĐN/2017/HĐTC ngày 29 tháng 09 năm 2017.

4.16. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản trích quỹ dự phòng tiền lương năm 2026 tại ngày 31/12/2025.

4.17. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số dư đầu năm	36.864.913.264	41.719.470.616
Trích lập trong năm	24.489.000.000	22.777.600.000
Tăng khác	27.682.800	18.000.000
Sử dụng trong năm	(29.177.445.170)	(27.650.157.352)
Số dư cuối năm	**32.204.150.894**	**36.864.913.264**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.18. Vốn chủ sở hữu

4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	370.439.080.000	74.434.806.545	346.375.113.541	209.212.832.510	1.000.461.832.596
Lãi trong năm nay	-	-	-	347.241.629.002	347.241.629.002
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	138.829.892.000	(138.829.892.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(18.054.758.000)	(18.054.758.000)
Trích quỹ khen thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Trích quỹ chi công tác xã hội	-	-	-	(2.945.242.000)	(2.945.242.000)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	(777.600.000)	(777.600.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(85.200.988.400)	(85.200.988.400)
Tại ngày 01/01/2025	370.439.080.000	74.434.806.545	485.205.005.541	309.645.981.112	1.239.724.873.198
Tăng vốn trong năm nay	185.219.120.000	-	(185.219.120.000)	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	436.494.431.709	436.494.431.709
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	174.515.905.000	(174.515.905.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(19.086.753.000)	(19.086.753.000)
Trích quỹ khen thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Trích quỹ chi công tác xã hội	-	-	-	(3.470.747.000)	(3.470.747.000)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	(931.500.000)	(931.500.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(166.697.586.000)	(166.697.586.000)
Tại ngày 31/12/2025	**555.658.200.000**	**74.434.806.545**	**474.501.790.541**	**380.437.921.821**	**1.485.032.718.907**

Việc chia cổ tức và phân phối lợi nhuận trong năm nay được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ thông thường niên năm 2025 số 41/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2025.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.18.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	283.386.600.000	188.924.400.000
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	112.500.000.000	75.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	159.771.600.000	106.514.680.000
Cộng	**555.658.200.000**	**370.439.080.000**

4.18.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	55.565.820	37.043.908
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	55.565.820	37.043.908
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	55.565.820	37.043.908

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

4.18.4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	436.494.431.709	347.241.629.002
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(28.101.000.000)	(24.489.000.000)
Lợi nhuận sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu	408.393.431.709	322.752.629.002
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm (**)	55.565.820	55.565.820
Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu	**7.350**	**5.808**

(*) Quỹ khen thưởng phúc lợi được trừ ra khi tính lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2025 được ước tính dựa theo quy định tại Khoản 2, Điều 29, Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quản lý và Đầu tư vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp.

(**) Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm được tính như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	37.043.908	37.043.908
Ảnh hưởng của 18.521.912 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 02 tháng 07 năm 2025 từ quỹ đầu tư phát triển	18.521.912	18.521.912
Cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	**55.565.820**	**55.565.820**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.18.5. Cổ tức

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Cổ tức đợt cuối năm 2023 (23%)	-	85.200.988.400
Cổ tức đợt 1 năm 2024 (20%)	74.087.816.000	-
Cổ tức đợt cuối năm 2024 (25%)	92.609.770.000	-
Cộng	**166.697.586.000**	**85.200.988.400**

Căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 41/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2025, tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 là 45% trên vốn điều lệ.

4.19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Ngoại tệ các loại:		
USD	294.379,94	225.452,13
Số lượng cổ phiếu thưởng được chia cổ tức bằng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	140.000	140.000

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.568.815.372.731	1.333.241.943.752
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 8	6.881.401.880	4.073.421.546
Cộng	**1.575.696.774.611**	**1.337.315.365.298**

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	983.586.338.226	838.728.986.949

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi	36.194.571.320	21.380.324.696
Cổ tức, lợi nhuận được chia - Xem thêm Mục 8	3.274.064.000	3.565.987.500
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	1.922.616
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	204.668.214	166.899.014
Cộng	**39.673.303.534**	**25.115.133.826**

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lãi vay	5.296.852.852	7.038.145.645
Lỗ chênh lệch tỷ giá	35.043.254	45.924.634
Cộng	**5.331.896.106**	**7.084.070.279**

5.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí hoa hồng, môi giới	9.156.580.673	8.744.371.045
Chi phí nhân viên	5.029.632.808	5.634.639.402
Chi phí bằng tiền khác	7.882.196.057	7.897.196.410
Cộng	**22.068.409.538**	**22.276.206.857**

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	31.327.508.617	28.478.465.509
Chi phí khấu hao tài sản cố định	525.091.668	608.892.386
Thuế, phí, lệ phí	5.651.339.960	11.039.369.949
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	205.184.625	153.967.645
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.004.784.599	3.852.489.865
Các khoản chi phí quản lý khác	17.463.277.059	17.069.042.853
Cộng	**59.177.186.528**	**61.202.228.207**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.753.303.488	15.735.742.519
Chi phí nhân công	126.472.880.245	114.475.073.217
Chi phí khấu hao tài sản cố định	49.069.175.141	51.067.833.551
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	205.184.625	153.967.645
Chi phí dịch vụ mua ngoài	813.685.493.589	679.153.833.245
Chi phí khác bằng tiền	59.645.897.204	61.620.971.836
Cộng	**1.064.831.934.292**	**922.207.422.013**

5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	109.091.933.072	86.247.011.719
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	14.883.636	75.455.059
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	**109.106.816.708**	**86.322.466.778**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	545.601.248.417	433.564.095.780
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	3.132.480.944	1.236.950.313
Trừ: Thu nhập được miễn thuế (cổ tức được chia)	(3.274.064.000)	(3.565.987.500)
Thu nhập tính thuế	545.459.665.361	431.235.058.593
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**109.091.933.072**	**86.247.011.719**

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí khi tính thuế TNDN.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	99.850.754.827	183.011.084.055

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	(73.307.340.010)	(250.163.911.698)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động về những khác biệt về sản phẩm mà Công ty cung cấp, hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Cụ thể như sau:

- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cảng biển nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải thuyết minh;
- Bộ phận theo khu vực địa lý: Hoạt động của Công ty hoàn toàn tại Đồng Nai nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

Do đó, Công ty chỉ có một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và một bộ phận theo khu vực địa lý. Vì vậy, theo VAS 28 - Báo cáo bộ phận, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận thành một khoản mục riêng biệt trong thuyết minh báo cáo tài chính.

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1. Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ
2. Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	Công ty liên kết
3. Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	Công ty liên kết
4. Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
5. Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty cùng tập đoàn
6. Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty cùng tập đoàn
7. Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Công ty cùng tập đoàn
8. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng tập đoàn
9. Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty cùng tập đoàn
10. Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Công ty cùng tập đoàn
11. Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	Nhân sự quản lý chủ chốt

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu/(phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng:		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	41.350.901	1.312.727
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	18.575.136	6.500.736
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	5.811.037	952.128
Cộng - Xem thêm Mục 4.3	**65.737.074**	**8.765.591**
Phải trả người bán ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	(12.238.620.787)	(7.278.437.117)
Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	(5.311.219.105)	(4.982.766.799)
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	(206.711.400)	(188.133.540)
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	(48.208.947)	(18.122.400)
Cộng - Xem thêm Mục 4.10	**(17.804.760.239)**	**(12.467.459.856)**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	5.495.070.941	2.648.546.785
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	889.217.953	855.194.477
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	497.112.986	565.120.100
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	-	4.185.184
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	-	375.000
Cộng - Xem thêm Mục 5.1	**6.881.401.880**	**4.073.421.546**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Mua dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	71.189.845.234	64.024.346.139
Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	42.167.693.306	53.687.325.119
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	2.366.100.600	2.101.201.000
Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi	648.398.284	231.350.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	648.286.060	615.248.300
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	133.023.800	35.516.000
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	119.379.630	22.930.554
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	14.000.000	14.000.000
Trường Cao Đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	14.000.000	-
Cộng	**117.300.726.914**	**120.731.917.112**
Thu nhập khác từ chia sẻ sự cố tràn dầu		
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	84.000.000	77.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia:		
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.260.000.000	840.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	1.080.000.000	1.215.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	934.064.000	1.510.987.500
Cộng - Xem thêm Mục 5.3	**3.274.064.000**	**3.565.987.500**
Cổ tức đã trả:		
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	85.015.980.000	43.452.612.000
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	33.750.000.000	17.250.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	2.381.400.000	1.217.160.000
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	361.080.000	261.832.000
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	55.890.000	17.388.000
Ông Đỗ Minh Tuấn	34.020.000	28.566.000
Ông Nguyễn Văn Ban	9.000.000	460.000
Cộng	**121.607.370.000**	**62.228.018.000**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thù lao và thu nhập của Hội đồng quản trị được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị	253.553.000	340.314.000
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	199.941.000	235.602.000
Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị	199.941.000	235.600.000
Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên Hội đồng quản trị	199.941.000	235.600.000
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 24/04/2025)	108.280.000	-
Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 24/04/2025)	91.661.000	235.600.000
Cộng		**1.053.317.000**	**1.282.716.000**

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	1.788.243.000	1.699.010.000
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1.370.978.000	1.302.567.000
Ông Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng Giám đốc	1.370.978.000	1.302.567.000
Ông Đỗ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/08/2024)	1.192.140.000	471.939.000
Ông Trần Văn Nguyên	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 01/07/2024)	-	651.284.000
Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Kế toán trưởng	968.622.000	920.288.000
Cộng		**6.690.961.000**	**6.347.655.000**

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thù lao và thu nhập của Ban kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban kiểm soát	1.076.201.000	1.104.345.000
Bà Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên Ban kiểm soát	186.401.000	157.068.000
Ông Nguyễn Mai Khánh Trình	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 24/04/2025)	108.280.000	-
Ông Hồ Sỹ Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 24/04/2025)	78.121.000	157.068.000
Cộng		**1.449.003.000**	**1.418.481.000**

9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất của Nhà nước theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 50 năm, với tiền thuê cố định mỗi kỳ:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	4.964.376.375	10.422.128.901

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Từ 1 năm trở xuống	10.482.059.738	10.438.224.873
Trên 1 năm đến 5 năm	45.085.072.321	43.921.936.395
Trên 5 năm	230.536.577.403	209.894.367.658
Cộng	**286.103.709.462**	**264.254.528.926**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

10. SỐ LIỆU SO SÁNH

Kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	Năm 2024 VND (Được báo cáo lại)	Năm 2024 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu	5.808	8.713

Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu từ quỹ đầu tư phát triển vào ngày 02 tháng 07 năm 2025, do đó, theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 Lãi trên cổ phiếu, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 đã được điều chỉnh lại nhằm đảm bảo tính so sánh.

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2025 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.

Nguyễn Ngọc Tuấn	Vũ Thị Quỳnh Trang	Nguyễn Cảnh Thìn
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Đồng Nai, Ngày 30 tháng 3 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRẦN THANH HẢI

CTCP CẢNG ĐỒNG NAI

1B-D3, KP Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

TEL. 02513.832.225

FAX. 02513.831.259

WEB. http://dongnai-port.com